

# HỒ SƠ MỜI THẦU

Tên gói thầu	Gói thầu: Mua vật tư phụ tùng SCTX thiết bị Caterpillar (CAT) phục vụ sản xuất 6 tháng cuối năm 2025 (GT16)
Kế hoạch mua sắm	Mua vật tư phụ tùng SCTX thiết bị Caterpillar (CAT) phục vụ sản xuất 6 tháng cuối năm 2025
Phát hành ngày	Ngày 25 tháng 6 năm 2025
Ban hành kèm theo Quyết định	Số 1285/QĐ-CTCP397 ngày 25 tháng 6 năm 2025



Kiều Văn Sinh

## MỤC LỤC

### Mô tả tóm tắt

#### **Phần 1. THỦ TỤC ĐẦU THẦU**

**Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu**

**Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu**

**Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá HSDT**

**Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu**

#### **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### **Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

**Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng**

**Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng**

#### **Phần 4. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BDL	Bảng dữ liệu
CDNT	Chỉ dẫn nhà thầu
ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
Quy định mua sắm thường xuyên	Quy định Về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397 ban hành kèm theo Quy định số 1313 /QuyĐ-CTCP397 ngày 01/7/2024 của Giám đốc công ty cổ phần 397; Quyết định số 2229/QĐ-CTCP397 của Giám đốc Công ty Cổ phần 397 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định số 1313/QuyĐ-CTCP397 ngày 01/7/2024.
VND	Đồng Việt Nam

## **MÔ TẢ TÓM TẮT**

### **Phần 1. THỦ TỤC ĐẦU THẦU**

#### **Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu**

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị HSDT. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp HSDT, mở thầu, đánh giá HSDT và trao hợp đồng. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu mua sắm hàng hóa trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần 397.

#### **Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu**

Chương này quy định cụ thể các nội dung của Chương I khi áp dụng đối với từng gói thầu.

Bên mời thầu nhập các nội dung thông tin vào BDL.

#### **Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá HSDT**

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá HSDT. Cụ thể:

- Mục 1: Đánh giá tính hợp lệ của HSDT;
- Mục 2: Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm;
- Mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật;
- Mục 4: Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính;
- Mục 5: Phương án kỹ thuật thay thế trong HSDT (nếu có).

#### **Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu**

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bên mời thầu và Nhà thầu phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của HSMT và HSDT.

Các bên cần nhập các thông tin phù hợp với gói thầu để lập HSMT, HSDT.

### **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật**

Chương này nêu các yêu cầu về kỹ thuật để mô tả các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan; các nội dung về kiểm tra và thử nghiệm hàng hoá (nếu có) do đơn vị mua sắm/Bên mời thầu đính kèm HSMT.

### **Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

#### **Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng**

Chương này gồm điều khoản chung được áp dụng cho tất cả các hợp đồng

của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

## **Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng**

Chương này bao gồm dữ liệu hợp đồng và Điều kiện cụ thể, trong đó có điều khoản cụ thể cho mỗi hợp đồng. Điều kiện cụ thể của hợp đồng nhằm chi tiết hóa, bổ sung nhưng không được thay thế Điều kiện chung của Hợp đồng.

### **Phần 4. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) và Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có yêu cầu về tạm ứng) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

## **Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU**

### **Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU**

<b>1. Phạm vi gói thầu</b>	1.1. Đơn vị mua sắm quy định tại <b>BDL</b> phát hành bộ HSMT này để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua sắm hàng hoá theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ. 1.2. Tên gói thầu, kế hoạch/dự toán mua sắm; số lượng, số hiệu các phần thuộc gói thầu (trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập) được quy định tại <b>BDL</b> .
<b>2. Giải thích từ ngữ</b>	2.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm hết hạn nhận HSDT và được quy định trong TBMT được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần 397. 2.2. Ngày là ngày theo dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết theo quy định của pháp luật về lao động. 2.3. Thời gian là GMT+7 (giờ Việt Nam).
<b>3. Nguồn vốn</b>	Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn) để sử dụng cho gói thầu được quy định tại <b>BDL</b> .
<b>4. Hành vi bị cấm</b>	4.1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ. 4.2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dưới mọi hình thức. 4.3. Thông thầu bao gồm các hành vi sau đây: a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu hoặc rút hồ sơ dự thầu để một bên trúng thầu; b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu; c) Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu. 4.4. Gian lận bao gồm các hành vi sau đây: a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu; b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. 4.5. Cản trở bao gồm các hành vi sau đây: a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ

- hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;
- b) Cản trở người có thẩm quyền, đơn vị tổ chức mua sắm, bên mời thầu, nhà thầu trong lựa chọn nhà thầu;
- c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động đấu thầu;
- d) Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu;

4.6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch bao gồm các hành vi sau đây:

- a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu đối với gói thầu do mình làm bên mời thầu, đơn vị tổ chức mua sắm hoặc thực hiện các nhiệm vụ của bên mời thầu, đơn vị tổ chức mua sắm không đúng quy định mua sắm thường xuyên của Công ty cổ phần 397;
- b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với cùng một gói thầu;
- c) Tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu;
- d) Cá nhân thuộc bên mời thầu, đơn vị tổ chức mua sắm trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc là người có thẩm quyền, người đứng đầu đơn vị tổ chức mua sắm, bên mời thầu đối với các gói thầu do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu tham dự thầu;
- đ) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, phi tư vấn do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: lập, thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật tổng thể (thiết kế FEED); lập, thẩm định hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; kiểm định hàng hóa; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; giám sát thực hiện hợp đồng;
- e) Đứng tên tham dự thầu gói thầu thuộc kế hoạch mua sắm do đơn vị tổ chức mua sắm, bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thôi việc tại cơ quan, tổ chức đó;
- g) Nhà thầu tư vấn giám sát đồng thời thực hiện tư vấn kiểm định đối với gói thầu do nhà thầu đó giám sát;
- h) Áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không phải là hình thức đấu thầu rộng rãi khi không đủ điều kiện theo quy định của Quy định mua sắm thường xuyên;
- i) Nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ mời

thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp hoặc gói thầu hỗn hợp khi áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh;

k) Nêu điều kiện trong hồ sơ mời thầu nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng;

l) Chia nhỏ kế hoạch, dự toán mua sắm thành các gói thầu nhằm mục đích chỉ định thầu; chia kế hoạch, dự toán mua sắm nhằm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

4.7. Tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, trừ trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của người có thẩm quyền, đơn vị tổ chức mua sắm, bên mời thầu, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu, bao gồm:

a) Nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước thời điểm phát hành theo quy định;

b) Nội dung hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; nội dung yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của bên mời thầu và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; báo cáo của bên mời thầu, báo cáo của tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu; tài liệu ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trước khi được công khai theo quy định;

c) Kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi được công khai theo quy định;

d) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được xác định chứa nội dung bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

4.8. Chuyển nhượng thầu trong trường hợp sau:

a) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ và khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ đặc biệt đã nêu trong hợp đồng;

b) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất mà không được đơn vị tổ chức mua sắm chấp thuận;

c) Đơn vị tổ chức mua sắm chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm a khoản này;

d) Đơn vị tổ chức mua sắm chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm b khoản này mà vượt mức tối đa giá trị công việc

	dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng.
<b>5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu</b>	Đáp ứng điều kiện quy định tại điều 4 Quy định Quy định mua sắm thường xuyên, được quy định tại <b>BDL</b>
<b>6. Nội dung của HSMT</b>	<p>6.1. HSMT bao gồm TBMT và Phần 1, Phần 2, Phần 3, Phần 4 cùng với tài liệu sửa đổi, làm rõ HSMT theo quy định tại Mục 7 CDNT (nếu có), trong đó bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p><b>Phần 1. Thủ tục đấu thầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu;</li> <li>- Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu;</li> <li>- Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá HSMT;</li> <li>- Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu.</li> </ul> <p><b>Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.</li> </ul> <p><b>Phần 3. Điều kiện hợp đồng và Biểu mẫu hợp đồng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng;</li> <li>- Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;</li> </ul> <p><b>Phần 4. Biểu mẫu hợp đồng.</b></p> <p>6.2. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu sẽ không chịu trách nhiệm về tính chính xác, hoàn chỉnh của HSMT, tài liệu giải thích làm rõ HSMT hay các tài liệu sửa đổi HSMT theo quy định tại Mục 7 CDNT nếu các tài liệu này không được cung cấp bởi Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu. HSMT do Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu phát hành có đầy đủ dấu, chữ ký theo quy định sẽ là cơ sở để xem xét, đánh giá.</p> <p>6.3. Nhà thầu phải nghiên cứu Quy định Lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397; mọi thông tin của TBMT, HSMT và các nội dung sửa đổi, làm rõ HSMT, biên bản hội nghị tiền đấu thầu (nếu có) để chuẩn bị HSMT theo yêu cầu của HSMT cho phù hợp.</p>
<b>7. Sửa đổi, làm rõ HSMT</b>	<p>7.1. Trường hợp sửa đổi hồ sơ mời thầu sau khi phát hành, bên mời thầu phải thông báo cho các nhà thầu đã mua hồ sơ mời thầu việc sửa đổi hồ sơ mời thầu đồng thời đăng tải thông báo sửa đổi nêu rõ các nội dung sửa đổi hồ sơ mời thầu theo quy định. Việc sửa đổi hồ sơ mời thầu phải đảm bảo đủ thời gian theo quy định. Trường hợp không bảo đảm đủ thời gian thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu;</p>

	<p>7.2. Trường hợp cần làm rõ hồ sơ mời thầu, tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý. Việc làm rõ hồ sơ mời thầu được bên mời thầu thực hiện theo một hoặc các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp văn bản làm rõ cho các nhà thầu đã mua hồ sơ mời thầu. Trong văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu không được nêu tên của nhà thầu có đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu;</li> <li>- Trong trường hợp cần thiết, bên mời thầu tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong hồ sơ mời thầu. Thông báo tổ chức hội nghị tiền đấu thầu cho các nhà thầu đã mua hồ sơ mời thầu và được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần 397 theo quy định; tất cả các nhà thầu quan tâm có thể tham dự hội nghị tiền đấu thầu mà không cần phải thông báo trước cho bên mời thầu. Bên mời thầu phải lập biên bản ghi lại các nội dung trong hội nghị tiền đấu thầu và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần 397 theo quy định. Biên bản hội nghị tiền đấu thầu được coi là văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu;</li> <li>- Nội dung làm rõ hồ sơ mời thầu không được trái với nội dung của hồ sơ mời thầu đã duyệt. Trường hợp sau khi làm rõ hồ sơ mời thầu dẫn đến phải sửa đổi hồ sơ mời thầu thì việc sửa đổi hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định;</li> </ul> <p>7.3. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận đề nghị làm rõ HSMT để kịp thời làm rõ HSMT theo đề nghị của nhà thầu.</p> <p>7.4. Nhà thầu chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về việc sửa đổi HSMT, thay đổi thời điểm đóng thầu (nếu có) để làm cơ sở chuẩn bị HSDT.</p> <p>7.5. Việc nhà thầu không tham dự hội nghị tiền đấu thầu hoặc không có giấy xác nhận đã tham dự hội nghị tiền đấu thầu không phải là lý do để loại bỏ HSDT của nhà thầu.</p>
<p><b>8. Chi phí dự thầu</b></p>	<p>8.1. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, đơn vị tổ chức mua sắm/bên mời thầu có thể cung cấp miễn phí hoặc bán một bộ hồ sơ mời thầu (bao gồm cả thuế) tối đa là 2.000.000 đồng.</p> <p>8.2. Chi phí trong lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo Quy chế tài chính của Công ty cổ phần 397.</p> <p>8.3. Nhà thầu chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất tham dự thầu, chi phí giải quyết kiến nghị (nếu có). Trong mọi trường hợp, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu không chịu trách nhiệm về các chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu.</p>
<p><b>9. Ngôn ngữ của HSDT</b></p>	<p>HSDT cũng như tất cả văn bản và tài liệu liên quan đến HSDT được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu bổ trợ trong HSDT (catalog...) có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt (có xác nhận của cơ quan tổ chức dịch thuật). Trường hợp thiếu bản dịch,</p>

	Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung (nếu cần thiết).
<b>10. Thành phần của HSDT</b>	<p>HSDT phải bao gồm các thành phần sau:</p> <p>10.1. Đơn dự thầu;</p> <p>10.2. Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh);</p> <p>10.3. Bảo đảm dự thầu theo mẫu quy định;</p> <p>10.4. Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo mẫu quy định và tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm;</p> <p>10.5. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định;</p> <p>10.6. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn dự thầu;</p> <p>10.7. Đề xuất về kỹ thuật và các tài liệu theo quy định tại Mục 15 -CDNT;</p> <p>10.8. Đề xuất về tài chính và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Mục 11 và Mục 13 -CDNT;</p> <p>10.9. Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong HSDT theo quy định tại Mục 12 CDNT (nếu có);</p> <p>10.10. Các nội dung khác theo quy định tại <b>BDL</b>.</p>
<b>11. Đơn dự thầu và các bảng biểu</b>	Nhà thầu điền đầy đủ thông tin vào các Mẫu ở Chương IV. Nhà thầu kiểm tra thông tin trong đơn dự thầu và các bảng biểu để hoàn thành HSDT.
<b>12. Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong HSDT</b>	<p>12.1. Trường hợp HSMT có quy định tại <b>BDL</b> về việc nhà thầu có thể đề xuất phương án kỹ thuật thay thế thì phương án kỹ thuật thay thế đó mới được xem xét.</p> <p>12.2. Phương án kỹ thuật thay thế chỉ được xem xét khi phương án chính được đánh giá là đáp ứng yêu cầu và nhà thầu được xếp hạng thứ nhất. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá phương án kỹ thuật thay thế, bao gồm: thuyết minh, bản vẽ, thông số kỹ thuật, tiến độ cung cấp, chi phí và các thông tin liên quan khác. Việc đánh giá đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong HSDT thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương III.</p>
<b>13. Giá dự thầu và giảm giá</b>	<p>13.1. Giá dự thầu ghi trong đơn và trong các bảng giá cùng với các khoản giảm giá phải đáp ứng các quy định trong Mục này:</p> <p>a) Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá). Phù hợp với Mẫu số 11.1, Mẫu số 11.2 Chương IV.</p> <p>b) Tất cả các phần (đối với gói thầu chia thành nhiều phần) và các hạng mục phải được chào giá riêng trong các bảng giá dự thầu;</p> <p>c) Đối với gói thầu không chia phần, trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu;</p>

	<p>d) Nhà thầu phải nộp HSDT cho toàn bộ công việc yêu cầu trong HSMT và ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc nêu trong các cột “Danh mục hàng hóa”, “Mô tả dịch vụ” theo Mẫu số 12.1B hoặc 12.2 B Chương IV.</p> <p>13.2. Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập và cho phép dự thầu theo từng phần thì nhà thầu có thể dự thầu một hoặc nhiều phần của gói thầu. Nhà thầu phải dự thầu đầy đủ các hạng mục trong phần mà mình tham dự. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì thực hiện theo một trong hai cách sau đây:</p> <p>a) Cách thứ nhất: ghi tỷ lệ phần trăm giảm giá vào đơn dự thầu (trong trường hợp này được coi là nhà thầu giảm giá đều theo tỷ lệ cho tất cả phần mà nhà thầu tham dự).</p> <p>b) Cách thứ hai: Đề xuất riêng trong thư giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong cột “Danh mục hàng hóa”, “Mô tả dịch vụ”. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục nêu trong cột “Danh mục hàng hóa”, “Mô tả dịch vụ”. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDT hoặc nộp riêng song phải bảo đảm Bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp thư giảm giá nộp riêng thì thư giảm giá sẽ được Bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDT và được mở đồng thời cùng HSDT của nhà thầu.</p> <p>13.3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện, hoàn thành các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong HSMT. Trường hợp nhà thầu có đơn giá thấp khác thường, ảnh hưởng đến chất lượng gói thầu thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ về tính khả thi của đơn giá thấp khác thường đó.</p> <p>13.4. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</p> <p>13.5. Nhà thầu chào giá dự thầu theo quy định tại <b>BDL</b>.</p>
<b>14. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán</b>	Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.
<b>15. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa,</b>	15.1. Để chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan so với yêu cầu của HSMT, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh hàng hóa mà nhà thầu cung cấp đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V. Các tài liệu này là một phần của HSDT.

<b>dịch vụ liên quan</b>	<p>15.2. Thuật ngữ “hàng hóa” được hiểu gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng, công cụ, dụng cụ; sản phẩm; phương tiện; hàng tiêu dùng; phần mềm thương mại... được sử dụng vào quá trình sản xuất kinh doanh nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty cổ phần 397 mà không hình thành tài sản cố định.</p> <p>15.3. Thuật ngữ “xuất xứ” được hiểu là quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi hàng hóa được khai thác, chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất, chế tạo hoặc chế biến tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó, thông qua quá trình chế tạo, chế biến hoặc lắp ráp để tạo thành một sản phẩm được công nhận về mặt thương mại và có sự khác biệt đáng kể về các đặc điểm căn bản so với các yếu tố cấu thành ban đầu.</p> <p>15.4. Thuật ngữ “dịch vụ liên quan” bao gồm các dịch vụ như bảo hiểm<sup>1</sup>, lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ....</p> <p>15.5. Nhà thầu phải kê khai xuất xứ của hàng hóa trong Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) nhưng cùng một hãng sản xuất và có cùng đơn giá thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định cụ thể xuất xứ của hàng hóa này.</p> <p>15.6. Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa thực hiện theo Mẫu 01B Chương IV. Trường hợp Đơn vị mua sắm yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Quy định mua sắm thường xuyên thì nhà thầu phải chào hàng hóa theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà đơn vị mua sắm yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ theo yêu cầu của HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp đơn vị mua sắm yêu cầu nhà thầu chào hàng hóa xuất xứ Việt Nam theo quy định về ưu đãi cho Nhà thầu là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thì nhà thầu chào hàng hóa không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại.</p> <p>15.7. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa, dịch vụ so với các yêu cầu của HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V.</p> <p>15.8. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ danh mục, giá cả, nhà cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế, dụng cụ chuyên dùng, vật tư tiêu hao... (sau đây gọi là vật tư, phụ tùng thay thế) cần thiết để bảo đảm sự vận hành đúng</p>
--------------------------	---

	<p>quy cách và liên tục của hàng hóa trong thời hạn quy định tại <b>BDL</b>.</p> <p>15.9. Tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số catalô do đơn vị mua sắm quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalô khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Bên mời thầu thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại Chương V.</p>
<p><b>16. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu</b></p>	<p>16.1. Nhà thầu kê khai các thông tin cần thiết vào các Mẫu trong Chương IV để cung cấp thông tin về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu tại Chương III và gửi kèm các hồ sơ tài liệu chứng minh, đồng thời Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Bên mời thầu.</p> <p>16.2. Yêu cầu về tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng của nhà thầu nếu được trúng thầu thực hiện theo <b>BDL</b>.</p> <p>16.3. Trường hợp gói thầu đã áp dụng sơ tuyển, nếu có sự thay đổi về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu khi nộp HSDT và khi tham dự sơ tuyển thì phải cập nhật lại năng lực và kinh nghiệm của mình.</p>
<p><b>17. Thời hạn có hiệu lực của HSDT</b></p>	<p>17.1. HSDT có hiệu lực không ngắn hơn thời hạn nêu tại <b>BDL</b>.</p> <p>17.2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDT, Bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDT, đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu (bằng thời gian hiệu lực HSDT sau khi gia hạn cộng thêm 30 ngày). Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn hiệu lực của HSDT thì HSDT của nhà thầu không được xem xét tiếp và nhà thầu sẽ được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDT. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản.</p>
<p><b>18. Bảo đảm dự thầu</b></p>	<p>18.1. Khi tham dự thầu nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo một hoặc các hình thức thư bảo lãnh do đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành. Trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng thì thực hiện theo quy định tại Mục 18.7 CDNT. Trường hợp HSDT được gia hạn hiệu lực theo quy định tại Mục 17.2 CDNT thì hiệu lực của bảo đảm dự thầu cũng phải được gia hạn tương ứng. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu.</p>

Trường hợp liên danh thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau:

a) Từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định tại Mục 18.2 CDNT; nếu bảo đảm dự thầu của một thành viên trong liên danh được xác định là không hợp lệ thì HSDT của liên danh đó sẽ không được xem xét, đánh giá tiếp. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu thì giá trị bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả;

b) Các thành viên trong liên danh thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho thành viên liên danh đó và cho thành viên khác trong liên danh. Trong trường hợp này, bảo đảm dự thầu có thể bao gồm tên của liên danh hoặc tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho các thành viên trong liên danh nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định tại Mục 18.2 CDNT. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu thì giá trị bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

18.2. Giá trị, đồng tiền và thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu được quy định cụ thể tại **BDL**.

18.3. Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian có hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 CDNT, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Trường hợp áp dụng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh thì thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có).

18.4. Nhà thầu không được lựa chọn sẽ được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu theo thời hạn quy định **BDL**. Đối với nhà thầu được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa khi hợp đồng có hiệu lực.

18.5. Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp sau đây:

a) Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDT,

nhà thầu có văn bản rút HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong HSDT theo yêu cầu của HSMT

b) Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;

c) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

d) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

18.6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập, nhà thầu có thể lựa chọn nộp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau đây:

a) Bảo đảm dự thầu chung cho tất cả phần mà mình tham dự thầu (giá trị bảo đảm dự thầu sẽ bằng tổng giá trị của các phần nhà thầu tham dự). Trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu do nhà thầu nộp nhỏ hơn tổng giá trị cộng gộp thì Bên mời thầu được quyền quyết định lựa chọn bảo đảm dự thầu đó được sử dụng cho phần nào trong số các phần mà nhà thầu tham dự;

b) Bảo đảm dự thầu riêng cho từng phần mà nhà thầu tham dự.

Trường hợp nhà thầu vi phạm dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu thì việc không hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu được tính trên phần mà nhà thầu vi phạm.

18.7. Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 18.2 CDNT nhỏ hơn 20 triệu đồng, nhà thầu phải cam kết trong đơn dự thầu hoặc đính kèm cam kết riêng trong HSDT là nếu được mời vào thương thảo hợp đồng hoặc vi phạm quy định tại điểm b Mục 18.5 CDNT thì phải nộp một khoản tiền hoặc Séc bảo chi (trong trường hợp thời hạn hiệu lực của Séc bảo chi đáp ứng yêu cầu của Bên mời thầu) hoặc bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh với giá trị quy định tại Mục 18.2 CDNT. Trường hợp nhà thầu không thực hiện theo cam kết nêu trên, nhà thầu bị cấm tham dự các gói thầu do Bên mời thầu thực hiện trong vòng 06 tháng kể từ ngày thông báo nộp bảo lãnh. Trường hợp nhà thầu vi phạm quy định nêu tại điểm b Mục 18.5 CDNT thì nhà thầu sẽ không được hoàn trả khoản tiền bảo đảm dự thầu này.

<b>19. Thời điểm đóng thầu</b>	<p>19.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm quy định tại TBMT.</p> <p>19.2. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có thể gia hạn thời điểm đóng thầu bằng cách sửa đổi TBMT. Khi gia hạn thời điểm đóng thầu, mọi trách nhiệm của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu và nhà thầu theo thời điểm đóng thầu trước đó sẽ được thay đổi theo thời điểm đóng thầu mới được gia hạn.</p>
<b>20. Quy cách HSDT và chữ ký trong HSDT; Niêm phong và ghi bên ngoài HSDT; Nộp, rút và sửa đổi HSDT</b>	<p>20.1 Quy cách HSDT và chữ ký trong HSDT:</p> <p>20.1.1 Nhà thầu phải chuẩn bị một bản gốc không quá 5 bản chụp HSDT theo quy định tại Mục 20.1 CDNT. Trên trang bìa của các hồ sơ phải ghi rõ “BẢN GỐC HSDT”, “BẢN CHỤP HSDT”.</p> <p>Trường hợp có sửa đổi, thay thế HSDT thì nhà thầu phải chuẩn bị 1 bản gốc và số bản chụp tương ứng tại Mục 20.1 CDNT. Trên trang bìa của các hồ sơ phải ghi rõ “BẢN GỐC HSDT SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP HSDT SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HSDT THAY THẾ”, “BẢN CHỤP HSDT THAY THẾ”.</p> <p>20.1.2. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSDT của nhà thầu bị loại.</p> <p>20.1.3. Bản gốc của HSDT phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSDT, bảng giá và các biểu mẫu khác tại Chương IV – Biểu mẫu dự thầu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp ký tên và đóng dấu (nếu có), trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền hoặc bản chụp Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh được chứng thực hoặc các tài liệu khác chứng minh thẩm quyền của người được ủy quyền và được nộp cùng với HSDT.</p> <p>20.1.4. Trường hợp là nhà thầu liên danh thì HSDT phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo thỏa thuận liên danh. Để bảo đảm tất cả các thành viên của liên danh đều bị ràng buộc về mặt pháp lý, văn bản thỏa thuận liên danh phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên trong liên danh.</p> <p>20.1.5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn dự thầu.</p> <p>20.2. Niêm phong và ghi bên ngoài HSDT:</p> <p>20.2.1. Túi đựng HSDT bao gồm bản gốc và các bản chụp HSDT, bên</p>

	<p>ngoài phải ghi rõ "HỒ SƠ DỰ THẦU".</p> <p>Các túi đựng: HSDT; HSDT sửa đổi; phải được niêm phong. Cách niêm phong theo quy định riêng của nhà thầu.</p> <p>20.2.2. Trên các túi đựng hồ sơ phải:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Ghi tên và địa chỉ của nhà thầu;</li><li>Ghi tên người nhận.</li><li>Ghi đúng tên gói thầu;</li><li>Ghi dòng chữ cảnh báo “không được mở trước thời điểm mở thầu”.</li></ol> <p>20.2.3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định của HSMT này như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDT trong quá trình chuyển đến Bên mời thầu, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng HSDT theo hướng dẫn quy định tại các Mục 20.2.1 và 20.2.2 CDNT. Bên mời thầu sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của HSDT nếu nhà thầu không thực hiện đúng quy định nêu trên.</p> <p>20.3. Nộp, rút và sửa đổi HSDT</p> <p>20.3.1. Nộp HSDT: Nhà thầu nộp một bộ gốc HSDT và không quá năm bản chụp theo quy định tại 20.1 CDNT khi tham gia đấu thầu. Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh (theo thỏa thuận trong liên danh) nộp HSDT sau khi được sự chấp thuận của tất cả các thành viên trong liên danh.</p> <p>20.3.2. Sửa đổi, nộp lại HSDT: Trường hợp cần sửa đổi HSDT đã nộp, nhà thầu phải tiến hành rút toàn bộ HSDT đã nộp trước đó để sửa đổi cho phù hợp. Sau khi hoàn thiện HSDT, nhà thầu tiến hành nộp lại HSDT mới. Trường hợp nhà thầu đã nộp HSDT trước khi đơn vị mua sắm/Bên mời thầu thực hiện sửa đổi HSMT (nếu có) thì nhà thầu phải nộp lại HSDT mới cho phù hợp với HSMT đã được sửa đổi.</p> <p>20.3.4. Rút HSDT: nhà thầu được rút HSDT trước thời điểm đóng thầu.</p> <p>20.3.5. Nhà thầu chỉ được rút, sửa đổi, nộp lại HSDT trước thời điểm đóng thầu. Sau thời điểm đóng thầu, tất cả các HSDT đã nộp đều được mở thầu để đánh giá.</p>
<b>21. Mở thầu</b>	<p>21.1. Việc mở thầu phải được tiến hành công khai và bắt đầu ngay trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu. Chỉ tiến hành mở các hồ sơ dự thầu mà bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu trước sự chứng kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở thầu, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà thầu. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng hồ sơ dự thầu theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra niêm phong;</li><li>- Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về: Tên nhà thầu; tham dự độc lập</li></ul>

	<p>hay liên danh; số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ; giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu; giá trị giảm giá (nếu có); thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu; thời gian thực hiện gói thầu; giá trị, hiệu lực của bảo đảm dự thầu; các thông tin khác liên quan;</p> <p>21.2. Biên bản mở thầu: Các thông tin nêu tại điểm 1 khoản này phải được ghi vào biên bản mở thầu. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu.</p> <p>21.3. Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); bảo đảm dự thầu; các nội dung đề xuất về tài chính và các nội dung quan trọng khác của từng hồ sơ dự thầu.</p> <p>21.4. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì phải bao gồm các thông tin về giá dự thầu cho từng phần.</p>
<b>22. Bảo mật</b>	<p>22.1. Thông tin liên quan đến việc đánh giá HSDT và đề nghị trao hợp đồng phải được giữ bí mật và không được phép tiết lộ cho các nhà thầu hay bất kỳ người nào không có liên quan chính thức đến quá trình lựa chọn nhà thầu cho tới khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu. Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong HSDT của nhà thầu này cho nhà thầu khác, trừ thông tin được công khai khi mở thầu.</p> <p>22.2. Trừ trường hợp làm rõ HSDT theo quy định và thương thảo hợp đồng, nhà thầu không được phép tiếp xúc với Bên mời thầu về các vấn đề liên quan đến HSDT của mình và các vấn đề khác liên quan đến gói thầu trong suốt thời gian từ khi mở thầu cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.</p>
<b>23. Làm rõ HSDT</b>	<p>23.1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu. Trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà thầu thiếu tài liệu về tư cách hợp lệ, hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất, báo cáo tài chính, nghĩa vụ nộp thuế thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm.</p> <p>23.2. Trường hợp sau khi đóng thầu, nếu nhà thầu phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất, báo cáo tài chính, nghĩa vụ nộp thuế, tài liệu về nhân sự, thiết bị cụ thể đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu thì nhà thầu được phép gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung, làm rõ được coi như một phần của hồ sơ dự thầu.</p> <p>23.3. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi bản chất của hồ sơ dự thầu, không thay đổi</p>

	<p>giá dự thầu.</p> <p>23.4. Việc làm rõ hồ sơ dự thầu giữa bên mời thầu và nhà thầu có hồ sơ dự thầu cần làm rõ. Nội dung làm rõ hồ sơ dự thầu phải thể hiện bằng văn bản và được bên mời thầu bảo quản như một phần của hồ sơ dự thầu.</p> <p>23.5. Trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của các tài liệu do nhà thầu cung cấp, bên mời thầu được xác minh với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung của tài liệu.</p> <p>23.6. Trường hợp HSMT có yêu cầu về cam kết, hợp đồng nguyên tắc thuê thiết bị, cung cấp vật liệu chính, bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng mà HSDT không đính kèm các tài liệu này thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá HSDT.</p>
<p><b>24. Các sai khác, đặt điều kiện và bỏ sót nội dung</b></p>	<p>Các định nghĩa sau đây sẽ được áp dụng cho quá trình đánh giá HSDT:</p> <p>24.1. “Sai khác” là các khác biệt so với yêu cầu nêu trong HSMT;</p> <p>24.2. “Đặt điều kiện” là việc đặt ra các điều kiện có tính hạn chế hoặc thể hiện sự không chấp nhận hoàn toàn đối với các yêu cầu nêu trong HSMT;</p> <p>24.3. “Bỏ sót nội dung” là việc nhà thầu không cung cấp được một phần hoặc toàn bộ thông tin hay tài liệu theo yêu cầu nêu trong HSMT.</p>
<p><b>25. Xác định tính đáp ứng của HSDT</b></p>	<p>25.1. Bên mời thầu sẽ xác định tính đáp ứng của HSDT dựa trên nội dung của HSDT theo quy định tại Mục 10 CDNT.</p> <p>25.2. HSDT đáp ứng cơ bản là HSDT đáp ứng các yêu cầu nêu trong HSMT mà không có các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản. Sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản nghĩa là những điểm trong HSDT mà:</p> <p>a) Nếu được chấp nhận thì sẽ gây ảnh hưởng đáng kể đến phạm vi, chất lượng hay tính năng sử dụng của hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan; gây hạn chế đáng kể và không thống nhất với HSMT đối với quyền hạn của Đơn vị mua sắm hoặc nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng;</p> <p>b) Nếu được sửa lại thì sẽ gây ảnh hưởng không công bằng đến vị thế cạnh tranh của nhà thầu khác có HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu của HSMT.</p> <p>25.3. Bên mời thầu phải kiểm tra các khía cạnh kỹ thuật của HSDT theo quy định tại Mục 15 và Mục 16 CDNT nhằm khẳng định rằng tất cả các yêu cầu quy định trong HSMT đã được đáp ứng và HSDT không có những sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót các nội dung cơ bản.</p> <p>25.4. Nếu HSDT không đáp ứng cơ bản các yêu cầu nêu trong HSMT thì HSDT đó sẽ bị loại; không được phép sửa đổi các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản trong HSDT đó nhằm làm cho HSDT đáp ứng cơ bản HSMT.</p>

<b>26. Sai sót không nghiêm trọng</b>	<p>26.1. Với điều kiện HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong HSMT thì bên mời thầu, tổ chuyên gia có thể chấp nhận các sai sót mà không phải là những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản trong HSDT.</p> <p>26.2. Với điều kiện HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong HSMT, bên mời thầu, tổ chuyên gia có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các thông tin hoặc tài liệu cần thiết trong thời hạn hợp lý để sửa chữa những điểm chưa phù hợp hoặc sai sót không nghiêm trọng trong HSDT liên quan đến các yêu cầu về tài liệu. Yêu cầu cung cấp các thông tin và các tài liệu để khắc phục các sai sót này không được liên quan đến bất kỳ yếu tố nào của giá dự thầu. HSDT của nhà thầu bị loại nếu không đáp ứng yêu cầu này của bên mời thầu.</p> <p>26.3. Với điều kiện HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong HSMT, bên mời thầu, tổ chuyên gia điều chỉnh các sai sót không nghiêm trọng và có thể định lượng được liên quan đến giá dự thầu; giá dự thầu sẽ được điều chỉnh để phản ánh chi phí cho các hạng mục bị thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; việc điều chỉnh này chỉ nhằm mục đích so sánh các HSDT.</p>
<b>27. Nhà thầu phụ</b>	<p>27.1. Nhà thầu phụ là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để thực hiện các dịch vụ liên quan.</p> <p>27.2. Yêu cầu về nhà thầu phụ nêu tại <b>BDL</b>.</p> <p>27.3. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ).</p> <p>27.4. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong HSDT hoặc ký với nhà thầu phụ được đơn vị mua sắm chấp thuận để tham gia thực hiện công việc.</p> <p>27.5. Nhà thầu có hành vi chuyển nhượng thầu theo quy định tại khoản 8 Điều 13 Quy định lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397 thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p>
<b>28. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu</b>	<p>28.1. Nguyên tắc ưu đãi: Nhà thầu được hưởng ưu đãi khi cung cấp hàng hóa mà hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên.</p> <p>28.2. Việc tính ưu đãi được thực hiện trong quá trình đánh giá HSDT để so sánh, xếp hạng HSDT:</p> <p>Hàng hóa chỉ được hưởng ưu đãi khi nhà thầu chứng minh được hàng</p>

	<p>hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên trong giá hàng hóa. Tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước của hàng hóa được tính theo công thức sau đây:</p> $D (\%) = G^*/G (\%)$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- G*: Chi phí sản xuất trong nước được tính bằng giá chào của hàng hóa trong HSDT trừ đi giá trị thuế và các chi phí nhập ngoại bao gồm cả phí, lệ phí (nếu có); hoặc được tính bằng tổng các chi phí sản xuất trong nước;</li><li>- G: Giá chào của hàng hóa trong HSDT trừ đi giá trị thuế;</li><li>- D: Tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước của hàng hóa.</li></ul> <p>28.3. Cách tính ưu đãi được thực hiện theo quy định tại <b>BDL</b>.</p> <p>28.4. Nhà thầu phải kê khai thông tin về loại hàng hóa được hưởng ưu đãi theo Mẫu số 15A, 15B và 15C Chương IV để làm cơ sở xem xét, đánh giá ưu đãi. Trường hợp nhà thầu không kê khai thì hàng hóa của nhà thầu được coi là không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.</p> <p>28.5. Trường hợp hàng hoá do các nhà thầu chào đều không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì không tiến hành đánh giá và xác định giá trị ưu đãi.</p> <p>28.6. Trường hợp khác thực hiện theo quy định của Pháp luật về đấu thầu.</p>
<p><b>29. Đánh giá HSDT</b></p>	<p>29.1. Bên mời thầu áp dụng phương pháp đánh giá theo quy định tại <b>BDL</b> để đánh giá HSDT. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu;</p> <p>29.2. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Kiểm tra các thành phần của hồ sơ dự thầu bao gồm: Đơn dự thầu; thỏa thuận liên danh (nếu có); giấy ủy quyền ký đơn dự thầu (nếu có); bảo đảm dự thầu; số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ dự thầu;</li><li>b) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết hồ sơ dự thầu.</li></ul> <p>29.3. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Hồ sơ dự thầu của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các quy định nêu tại khoản 3 Điều 30 của là Quy định mua sắm thường xuyên ;</li><li>b) Nhà thầu có hồ sơ dự thầu hợp lệ được xem xét, đánh giá về kỹ thuật.</li></ul> <p>29.4. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu;</li></ul>

b) Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu được xem xét, đánh giá về kỹ thuật.

29.5. Đánh giá về kỹ thuật và tài chính:

a) Việc đánh giá về kỹ thuật thực hiện theo tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu;

b) Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được xem xét xác định giá thấp nhất (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất), giá đánh giá (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá). Nhà thầu có giá thấp nhất (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất), giá đánh giá (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá) được xếp hạng thứ nhất. Thụ giảm giá không được công khai trong biên bản mở thầu sẽ không được xem xét, đánh giá.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật thì không phải xác định danh sách xếp hạng nhà thầu. Đơn vị mua sắm không phải phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu.

29.6. Trường hợp không áp dụng thương thảo hợp đồng Tổ chuyên gia lập báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu gửi bên mời thầu xem xét, trình người có thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu phải nêu rõ các nội dung sau đây:

a) Kết quả đánh giá đối với từng hồ sơ dự thầu;

b) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

c) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu;

d) Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu, giá đề nghị trúng thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng;

đ) Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

e) Những nội dung của hồ sơ mời thầu chưa phù hợp với quy định hoặc nội dung dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý;

g) Những nội dung cần lưu ý (nếu có).

29.7. Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, bên mời thầu lập tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gửi người có thẩm quyền phê duyệt.

29.8. Trường hợp áp dụng thương thảo hợp đồng, tổ chuyên gia lập báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu gửi bên mời thầu xem xét, mời nhà

	thầu xếp hạng thứ nhất đến thương thảo hợp đồng.
<b>30. Thương thảo hợp đồng (nếu có)</b>	<p>30.1. Trường hợp gói thầu có áp dụng thương thảo hợp đồng, nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời đến thương thảo hợp đồng.</p> <p>30.2. Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên cơ sở sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu;</li><li>b) Hồ sơ dự thầu và các tài liệu làm rõ hồ sơ dự thầu (nếu có) của nhà thầu;</li><li>c) Hồ sơ mời thầu bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể của hợp đồng và các tài liệu làm rõ hồ sơ mời thầu (nếu có).</li></ul> <p>30.3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung mà nhà thầu đã chào thầu theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu;</li><li>b) Việc thương thảo hợp đồng không được làm thay đổi đơn giá đã xác định tại bước đánh giá về tài chính trừ trường hợp nhà thầu tự nguyện giảm giá dự thầu.</li></ul> <p>30.4. Nội dung thương thảo hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, giữa các nội dung khác nhau trong hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;</li><li>b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu đã phát hiện và đề xuất trong hồ sơ dự thầu (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án kỹ thuật thay thế của nhà thầu nếu trong hồ sơ mời thầu có quy định cho phép nhà thầu chào phương án kỹ thuật thay thế;</li><li>c) Thương thảo về nhân sự chủ chốt: Nhà thầu không được thay đổi nhân sự chủ chốt đã đề xuất hoặc đã được thay thế một lần trừ trường hợp do thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu kéo dài hơn so với quy định trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc vì lý do bất khả kháng mà nhân sự chủ chốt do nhà thầu đã đề xuất không thể tham gia thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu được quyền thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu;</li><li>d) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;</li><li>đ) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.</li></ul> <p>30.5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; điều kiện cụ thể của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc,</p>

	<p>biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có).</p> <p>30.6. Sau khi hoàn thành thương thảo hợp đồng, bên mời thầu lập tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gửi người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Kết quả đánh giá đối với từng hồ sơ dự thầu;</li><li>b) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;</li><li>c) Kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có);</li><li>d) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu;</li><li>đ) Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu, giá đề nghị trúng thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng;</li><li>e) Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý;</li><li>g) Những nội dung của hồ sơ mời thầu chưa phù hợp với quy định dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý;</li><li>h) Những nội dung cần lưu ý (nếu có).</li></ul> <p>30.7. Trường hợp nhà thầu có tham gia thương thảo nhưng không tiến hành thương thảo theo đúng nguyên tắc và nội dung quy định hoặc đã tiến hành thương thảo nhưng không ký biên bản thương thảo hợp đồng để nhằm mục đích rút khỏi việc trúng thầu hoặc gây bất lợi cho đơn vị tổ chức mua sắm thì nhà thầu bị loại và không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu.</p> <p>30.8. Nhà thầu được quyền từ chối thương thảo và được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu trong trường hợp bên mời thầu, đơn vị tổ chức mua sắm không tiến hành thương thảo theo đúng nguyên tắc và nội dung quy định.</p> <p>30.9. Trường hợp thương thảo không thành công, mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo;</p>
<b>31. Điều kiện xét duyệt trúng thầu</b>	<p>Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>31.1. Có HSDT hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III;</li><li>31.2. Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3 Chương III;</li></ul>

	<p>31.3. Đáp ứng điều kiện theo quy định tại <b>BDL</b>;</p> <p>31.4. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói thầu được phê duyệt. Trường hợp dự toán của gói thầu được phê duyệt thấp hơn hoặc cao hơn giá gói thầu được phê duyệt thì dự toán này sẽ thay thế giá gói thầu để làm cơ sở xét duyệt trúng thầu.</p>
<b>32. Hủy thầu</b>	<p>32.1. Các trường hợp hủy thầu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Tất cả HSDT không đáp ứng được các yêu cầu của HSMT;</li><li>b) Thay đổi về mục tiêu, phạm vi đầu tư trong kế hoạch mua sắm làm thay đổi khối lượng công việc, tiêu chuẩn đánh giá đã ghi trong HSMT;</li><li>c) HSMT không tuân thủ quy định Lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần 397, quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu;</li><li>d) Nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 13 của Quy định mua sắm thường xuyên ;</li><li>đ) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 13 của Quy định mua sắm thường xuyên dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.</li></ul> <p>32.2. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đấu thầu dẫn đến hủy thầu theo quy định tại các điểm c, d và đ Mục 32.1 CDNT phải đền bù chi phí cho các bên liên quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>32.3. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại Mục này, trong thời hạn 05 ngày làm việc đơn vị mua sắm, Bên mời thầu phải hoàn trả hoặc giải toả bảo đảm dự thầu cho nhà thầu, trừ trường hợp nhà thầu vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ Mục 32.1 CDNT.</p>
<b>33. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu</b>	<p>33.1. Đơn vị mua sắm đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần 397 kèm theo báo cáo đánh giá HSDT trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Thông tin về gói thầu:<ul style="list-style-type: none"><li>- Tên gói thầu;</li><li>- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có);</li><li>- Tên Đơn vị mua sắm ;</li><li>- Hình thức lựa chọn nhà thầu;</li><li>- Loại hợp đồng;</li><li>- Thời gian thực hiện gói thầu;</li></ul></li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thực hiện hợp đồng.</li> </ul> <p>b) Thông tin về nhà thầu trúng thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mã số thuế;</li> <li>- Tên nhà thầu;</li> <li>- Giá dự thầu;</li> <li>- Giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);</li> <li>- Điểm kỹ thuật (nếu có);</li> <li>- Giá đánh giá (nếu có);</li> <li>- Giá trúng thầu;</li> <li>- Thời gian thực hiện gói thầu.</li> </ul> <p>c) Đối với mỗi chủng loại hàng hóa, thiết bị trong gói thầu, Đơn vị mua sắm phải đăng tải các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên hàng hóa;</li> <li>- Công suất;</li> <li>- Tính năng, thông số kỹ thuật; ký, mã hiệu, nhãn mác;</li> <li>- Xuất xứ;</li> <li>- Đơn giá trúng thầu.</li> </ul> <p>d) Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu.</p> <p>33.2. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại điểm a Mục 32.1 CDNT, trong thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu phải nêu rõ lý do hủy thầu.</p>
<p><b>34. Thay đổi khối lượng hàng hóa và dịch vụ</b></p>	<p>34.1. Vào thời điểm trao hợp đồng, Đơn vị mua sắm có quyền tăng hoặc giảm khối lượng dịch vụ nêu trong Chương IV với điều kiện sự thay đổi đó không vượt quá tỷ lệ quy định tại <b>BDL</b> và không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của HSDT và HSMT. Tỷ lệ tăng, giảm khối lượng không vượt quá 10%.</p> <p>34.2. Tùy chọn mua thêm:          Trước khi hợp đồng hết hiệu lực, Đơn vị mua sắm có quyền mua bổ sung khối lượng dịch vụ của gói thầu ngoài khối lượng nêu trong Chương IV với điều kiện không vượt quá tỷ lệ quy định tại <b>BDL</b> và đáp ứng quy định tại mục 8 khoản 2 Điều 27 của Quy định mua sắm thường xuyên;</p>
<p><b>35. Thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng</b></p>	<p>Sau khi Đơn vị mua sắm đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu gửi thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng cho nhà thầu được lựa chọn, bao gồm cả yêu cầu về biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng, thời gian hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo quy định tại Mẫu số 16 Phần 4 cho nhà thầu trúng thầu. Thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng là một phần của hồ sơ hợp đồng. Trường hợp nhà thầu trúng thầu không hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không nộp bảo đảm</p>

	<p>thực hiện hợp đồng theo thời hạn nêu trong thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng thì nhà thầu sẽ bị loại và không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b Mục 18.5 CDNT. Thời hạn nêu trong thông báo chấp thuận HSDT được tính kể từ ngày Bên mời thầu gửi thông báo chấp thuận này cho nhà thầu trúng thầu.</p>
<p><b>36. Điều kiện ký kết hợp đồng</b></p>	<p>36.1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.</p> <p>36.2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSMT. Trường hợp thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính theo quy định nêu trong HSMT thì đơn vị mua sắm sẽ từ chối ký kết hợp đồng với nhà thầu. Đơn vị mua sắm sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu.</p> <p>36.3. Đơn vị mua sắm phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.</p>
<p><b>37. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b></p>	<p>37.1. Trước khi ký kết hợp đồng hoặc trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 5 ĐKC Chương VI. Trường hợp áp dụng bảo lãnh thực hiện hợp đồng phải sử dụng mẫu quy định tại Phần 4 hoặc một mẫu khác được đơn vị mua sắm chấp thuận.</p> <p>37.2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;</li> <li>b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li> <li>c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.</li> </ul>
<p><b>38. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu</b></p>	<p>38.1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu, cơ quan, tổ chức được kiến nghị người có thẩm quyền, đơn vị mua sắm xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.</p> <p>38.2. Trường hợp kiến nghị lên đơn vị mua sắm, nhà thầu, cơ quan, tổ chức gửi kiến nghị bằng văn bản lên Người có thẩm quyền theo địa chỉ quy định tại <b>BDL</b>.</p>
<p><b>39. Giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu</b></p>	<p>Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của</p>

Công ty cổ phần 397 hoặc của pháp luật, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định tại <b>BDL</b> .
---

## Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU

<b>CDNT 1.1</b>	Tên Đơn vị mua sắm: Công ty cổ phần 397
<b>CDNT 1.2</b>	Tên gói thầu: Mua vật tư phụ tùng SCTX thiết bị Capterpuler (CAT) phục vụ sản xuất 6 tháng cuối năm 2025 (GT16). Tên kế hoạch/dự toán mua sắm: Mua vật tư phụ tùng SCTX thiết bị Capterpuler (CAT) phục vụ sản xuất 6 tháng cuối năm 2025.
<b>CDNT 3</b>	Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn): Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần 397
<b>CDNT 5</b>	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau: - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với: Công ty cổ phần 397 trừ trường hợp nhà thầu là công ty thành viên, công ty con của tập đoàn, tổng công ty nhà nước có ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính phù hợp với tính chất gói thầu của tập đoàn, tổng công ty nhà nước đó.
<b>CDNT 7.5</b>	Hội nghị tiền đấu thầu: Không
<b>CDNT 8</b>	Chi phí nộp HSDT: Đơn vị tổ chức mua sắm/bên mời thầu bán một bộ hồ sơ mời thầu (bao gồm cả thuế) là: Miễn phí
<b>CDNT 10.8</b>	Nhà thầu phải nộp cùng với HSDT các tài liệu sau đây: Giấy phép kinh doanh phổ thông
<b>CDNT 12.1</b>	Nhà thầu: Không được phép nộp đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.
<b>CDNT 13.5</b>	Chào giá: Theo mẫu <b>12.1B</b> Chương IV.
<b>CDNT 15.8</b>	Thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa (để yêu cầu vật tư, phụ tùng thay thế): Thời gian sử dụng dự kiến của hàng hóa 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
<b>CDNT 16.2</b>	Yêu cầu về tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng của nhà thầu: Không yêu cầu Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.
<b>CDNT 17.1</b>	Thời hạn hiệu lực của HSDT là: <b>60 ngày</b> kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.
<b>CDNT 18.2</b>	Nội dung bảo đảm dự thầu: - Giá trị bảo đảm dự thầu: <b>95.755.589 đồng</b> . (Chín lăm triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm tám chín đồng./.) - Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: <b>90 ngày</b> kể từ ngày có thời

	điểm đóng thầu.
<b>CDNT 18.4</b>	Thời gian hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu đối với nhà thầu không được lựa chọn: 10 ngày, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.
<b>CDNT 20.1.1</b>	Số lượng HSDT phải nộp: 01 bản gốc và 01 bản chụp.
<b>CDNT 27.2</b>	Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: Không áp dụng
<b>CDNT 28.3</b>	Cách tính ưu đãi: “Hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng”
<b>CDNT 28.6</b>	Ưu đãi: Không có
<b>CDNT 29.1</b>	Phương pháp đánh giá HSDT là: - Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt/Không đạt - Đánh giá về kỹ thuật: Đạt/Không đạt - Đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất
<b>CDNT 31.4</b>	- <i>Phương pháp giá thấp nhất</i> : “nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất”; Đối với gói thầu được chia làm nhiều phần (lô), việc đánh giá HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm: giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.
<b>CDNT 34.1</b>	Tỷ lệ tăng khối lượng tối đa là: 0% Tỷ lệ giảm khối lượng tối đa là: 0%
<b>CDNT 34.2</b>	- Tùy chọn mua thêm: "Không áp dụng" theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt. - Tỷ lệ tùy chọn mua thêm tối đa là: 0 %
<b>CDNT 38.2</b>	- Người có thẩm quyền: Giám đốc Công ty cổ phần 397 + Địa chỉ: khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại : 0203.2211.329 - Bộ phận thường trực giúp việc: Tổ chuyên gia Công ty cổ phần 397 + Địa chỉ: khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

<b>CDNT 39</b>	Địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ giám sát: Không áp dụng
----------------	---

### **Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDT**

#### **Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của HSDT**

HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu, bao gồm:

a) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp.

b) Kiểm tra các thành phần của hồ sơ dự thầu bao gồm:

- Đơn dự thầu;

- Thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Giấy ủy quyền ký đơn dự thầu (nếu có);

- Bảo đảm dự thầu;

- Số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ dự thầu;

2. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu:

a) Có bản gốc hồ sơ dự thầu;

b) Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; thời gian ký đơn dự thầu phải phù hợp với thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu; không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho đơn vị tổ chức mua sắm, bên mời thầu. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;

c) Hiệu lực của hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu;

d) Có bảo đảm dự thầu với giá trị, thời hạn hiệu lực và đơn vị thụ hưởng đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Đối với trường hợp quy định bảo đảm dự thầu theo hình thức nộp thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh thì thư bảo lãnh, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không vi phạm một trong các trường hợp sau: có giá trị thấp hơn, thời gian có hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu của hồ sơ mời thầu, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, có kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho đơn vị mua sắm và/hoặc bên mời thầu. Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên (nếu có).

đ) Không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ dự thầu với tư cách là nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);

e) Có thỏa thuận liên danh hợp lệ (trong trường hợp liên danh) được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có); Thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Việc phân chia các công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục trong bảng giá dự thầu hoặc các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này;

g) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 4 của Quy định mua sắm thường xuyên của Công ty cổ phần 397;

h) Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu;

Nhà thầu có HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

## **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

### **2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Nhà thầu có cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu.

### **2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu**

## **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

### **3. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chí đánh giá được nêu tại bảng

STT	Tiêu chí đánh giá	Yêu cầu	Đạt	Không đạt
-----	-------------------	---------	-----	-----------

1	Phạm vi cung cấp	Đầy đủ chủng loại số lượng hàng hoá như yêu cầu tại Mẫu số 01B	Đầy đủ chủng loại số lượng hàng hoá như yêu cầu tại Mẫu số 01B	Thiếu hoặc thừa hàng hoá so với Mẫu số 01B hoặc hàng hoá không đúng với chủng loại với yêu cầu tại Mẫu số 01B
2	Tiến độ cung cấp	Hàng hoá được giao thành nhiều lần, thời gian giao hàng sớm nhất trong thời gian 01 ngày hoặc muộn nhất trong thời gian 05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	Hàng hoá được giao thành nhiều lần, thời gian giao hàng sớm nhất trong thời gian 01 ngày hoặc muộn nhất trong thời gian 05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	Giao hàng 01 lần hoặc thời gian giao hàng >05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo giao hàng của bên mời thầu
3	Xuất xứ hàng hoá	Ghi rõ xuất xứ hàng hoá (nước sản xuất hoặc vùng lãnh thổ sản xuất)	Ghi rõ xuất xứ hàng hoá (nước sản xuất hoặc vùng lãnh thổ sản xuất)	Nhà thầu không ghi rõ nước sản xuất hoặc vùng lãnh thổ sản xuất
4	Đặc tính kỹ thuật	Hàng hoá phải đảm bảo các kích thước, tiêu chuẩn kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Nhà thầu có cam kết hàng hoá đảm bảo các kích thước, tiêu chuẩn kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Nhà thầu không có cam kết hàng hoá đảm bảo các kích thước, tiêu chuẩn kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
5	Chất lượng hàng hoá	Hàng hoá phải đảm bảo mới 100% chưa qua sử dụng	Hàng hoá phải đảm bảo mới 100% chưa qua sử dụng	Hàng đã qua sử dụng hoặc không rõ chất lượng
6	Năm sản xuất	Từ năm 2023 - 2025	Từ năm 2023 - 2025	Từ trước năm 2023
7	Bảo hành	Có cam kết, Nêu rõ chế độ bảo hành cho từng hạng mục đối với các mặt hàng có chế độ bảo hành theo tiêu chuẩn	Có cam kết, Nêu rõ chế độ bảo hành cho từng hạng mục đối với các mặt hàng có chế độ bảo hành theo tiêu chuẩn	Không cam kết bảo hành hoặc không đáp ứng bất kỳ một nội dung bảo hành nào cho từng hạng mục
8	Khả năng thích ứng về địa lý, có ảnh hưởng đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng với khí hậu khu vực phía Bắc của Việt Nam, Có cam kết đối với hàng hoá có tác động đến môi trường	Nhà thầu có cam kết, hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng với khí hậu khu vực phía Bắc của Việt Nam, Có cam kết đối với hàng hoá có tác động đến môi trường	Nhà thầu không có cam kết hoặc hàng hóa được cung cấp không thích ứng với khí hậu khu vực phía Bắc của Việt Nam, không có cam kết đối với các mặt hàng có tác động đến môi trường

#### Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Mục 5. Phương pháp kỹ thuật thay thế trong HSDT: Không được phép**

#### **Chương IV. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU**

STT	Biểu mẫu	Trách nhiệm thực hiện	
		Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu	Nhà thầu
1	Mẫu số 01B. Phạm vi cung cấp hàng hóa (Áp dụng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định)	X	
2	Mẫu số 02. Đơn dự thầu		X
3	Mẫu số 02B. Giấy ủy quyền (nếu có)		X
4	Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh (nếu có)		X
5	Mẫu số 04A. Bảo lãnh dự thầu (áp dụng đối với nhà thầu độc lập)		X
6	Mẫu số 04B. Bảo lãnh dự thầu (áp dụng đối với nhà thầu liên danh)		X
7	Mẫu số 10A. Bảng tiến độ cung cấp		X
8	Mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu		X
9	Mẫu số 11.1. Bảng tổng hợp giá dự thầu (Trường hợp HSMT yêu cầu chào thầu theo Mẫu số 12.1 Chương này)		X
10	Mẫu số 12.1B. Bảng giá dự thầu của hàng hóa (áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá)		X
11	Mẫu số 13.A. Bảng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan (nếu có)		X
12	Mẫu số 15A. Bảng kê hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi		X
13	Mẫu số 15B. Chi phí sản xuất trong nước đối với hàng hoá được hưởng ưu đãi (trường hợp kê khai chi phí nhập ngoại)		X
14	Mẫu số 15C. Chi phí sản xuất trong nước đối với hàng hoá được hưởng ưu đãi (trường hợp kê khai chi phí sản xuất tại Việt Nam)		X

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

**PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HOÁ**  
(áp dụng đối với loại hợp đồng theo đơn giá)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	SL	Mô tả hàng hóa	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa(nếu có)	Địa điểm thực hiện	Ngày giao hàng	
							Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Ca ngoài vòng bị bị động 030-0060	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
2	Gioăng 030-4605	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
3	Gioăng tròn 030-4606	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
4	Gioăng 214-7566 033-5853	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
5	Gioăng phần mặt máy 152-2939 238-5081 033-6027	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
6	Gioăng đầu ống nhiên liệu 033-6033	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
7	Gioăng giác điện kim phun 330-8197 033-6034	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
8	Gioăng 228-7089 033-6039	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
9	Gioăng ống lót vòi phun 346-4897 061-8561	Cái	24	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

10	Gioăng 373-9231 103-8236	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
11	Phốt quá rửa 105-1331	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
12	Vòng bi 106-7799	Vòng	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
13	Phin lọc gió trong ca bin 107-0266	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
14	Gioăng ống lót vòi phun 107-9570	Cái	24	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
15	Gioăng phần mặt máy 238-5079 108-5803	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
16	Gioăng phần mặt máy 238-5086 108-5806	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
17	Gioăng 109-0072	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
18	Gioăng 109-0073	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
19	Gioăng 109-0074	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
20	Gioăng 109-0075	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
21	Gioăng 109-0076	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
22	Gioăng tròn 109-0077	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
23	Gioăng 109-0078	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
24	Gioăng 214-7567 109-3206	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

25	Gioăng 238-5078 109-9685	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
26	Xéc măng máy nén khí 110-1337	Bộ	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
27	Gioăng xi lanh 110-2220	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
28	Bánh răng bơm số 111-0329	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
29	Gioăng 112-1574	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
30	Gioăng tròn 112-1579 467-2620 112-1579	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
31	Gioăng tròn 112-1580	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
32	Gioăng 112-5282	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
33	Gioăng 114-2687	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
34	Gioăng đường khí 114-4427	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
35	Gioăng cầu dầu mặt máy 116-7220	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
36	Gioăng cầu dầu đầu vòi phun 116-7221	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
37	Gioăng cầu dầu mặt máy 116-7222	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
38	Trục Bánh răng trung gian trước 117-9712	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
39	Gioăng 118-5068	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

40	Gioăng 118-7214	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
41	Dây điện vào van điện từ bơm ép 121-0596	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
42	Xu páp xả 122-0321	Cái	120	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
43	Xu páp hút 122-0322	Cái	120	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
44	Gioăng phanx 123-7268	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
45	Gioăng phanx 123-7271	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
46	Gioăng bầu phanx 123-7272	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
47	Gioăng phanx 124-3520	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
48	Lò xo căng puly cánh quạt 125-5071	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
49	Gioăng bảng trước 259-4598 125-9794	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
50	Phin lọc dầu lái 126-1813	Cái	15	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
51	Gioăng 126-2702	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
52	Gioăng máy nén khí 129-3948	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
53	Vòng bi hộp số 616-8181 129-8391	Bộ	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
54	Gioăng cổ xả 129-9452	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

55	Phin lọc dầu phan 130-3212	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
56	Bạc bánh răng trước 131-7123	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
57	Gioăng 133-1705	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
58	Phin lọc tách nước nhiên liệu 513-4490 133-5673	Cái	15	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
59	Bộ gioăng phốt bom ép 138-6256	Bộ	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
60	Bộ gioăng van rơ le phanh 142-3439	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
61	Phốt đầu trục cơ 142- 5867	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
62	Phốt sau trục cơ 142- 5868	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
63	Gioăng xi lanh 142- 7072	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
64	Phin lọc dầu lái 144- 0832	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
65	Mô tơ gạt mưa 147- 7975	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
66	Gioăng tròn 152-2938 228-7091 152-2938	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
67	Bánh răng lai bom ép 155-6637	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
68	Van chia hơi phan 159-5149	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
69	Tay biên 160-8178	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

70	Đệm băng sau 161-7293	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
71	Cảm biến áp suất vào tăng áp 161-9926	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
72	Bạc bộ lai bơm ép 162-0150	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
73	Bạc bộ lai bơm ép 162-0151	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
74	Bạc bộ lai bơm ép 162-0152	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
75	Đệm băng trước 166-9145	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
76	Cảm biến áp lực tác động phun 167-1709	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
77	Giảm chấn động cơ 167-8130	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
78	Cảm biến báo dòng nước 171-8708	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
79	Van phanh trước 172-6232	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
80	Bi chữ thập các đăng 173-0888	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
81	Mô tơ quạt điều hòa 453-2441 174-1489	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
82	Gioăng ống hút 176-0267	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
83	Ca trong vòng bị bị động 177-7886	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
84	Dây điện kim phun 179-7087	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

85	Gioăng bộ lai bơm ép 180-6646	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
86	Vòng bi đầu trục+ cuối trục 185-2655	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
87	Bộ gioăng phốt biến mô 188-2888	Bộ	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
88	Phin lọc tách nước khí nén 190-0760	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
89	Vành răng truyền lực biến mô 192-0876	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
90	Piston động cơ 192-2209	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
91	Xéc măng khí 192-8807	Cái	120	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
92	Gioăng băng trước 193-9155	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
93	Cảm biến áp suất nhiên liệu 194-6725	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
94	Xi lanh 197-9322	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
95	Gioăng 198-6068	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
96	Vòng bi trục bánh răng tốc độ 1B-3867	Vòng	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
97	Phin lọc hộp số biến mô 1G-8878	Cái	24	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
98	Gioăng giám sóc IH-8278	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
99	Bạc bơm biến mô 1M-3909	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

100	Xéc măng 1M-4169	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
101	Gioăng 1P-3705	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
102	Gioăng áp lực cao IP-3707	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
103	Gioăng 1P-3709	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
104	Ca trong vòng bi chủ động 1P-3935	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
105	Ca bi 1P-6872	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
106	Phin lọc tinh nhiên liệu 1R-0749	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
107	Phin lọc tinh nhiên liệu 1R-0762	Cái	30	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
108	Phin lọc dầu động cơ 1R-1808	Cái	120	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
109	Gioăng phốt 1S-6478	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
110	Xéc măng 1S-9496	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
111	Xéc măng 1S-9497	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
112	Gioăng piston côn 1S-9498	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
113	Gioăng bích 1T-0132	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
114	Gioăng cao su 1T-0136	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

115	Căn IT-1011	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
116	Căn IT-1012	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
117	Bạc IT-1353	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
118	Đế xu páp xà 1W-5283	Cái	24	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
119	Van phanh chân 204-4270	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
120	Gioăng piston chia đầu phanh sau 205-0567	Bộ	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
121	Giảm sóc ghé lái 212-7779	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
122	Xéc măng dầu 213-7454	Cái	120	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
123	Cuộn điện 218-9898	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
124	Van nạp khí 222-2367	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
125	Gioăng nắp máy 230-0940	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
126	Công tác nâng hạ ben 231-3869	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
127	Kim phun điện từ 232-1171	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
128	Gioăng 234-8937	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
129	Phốt dầu tăng tốc 235-2484	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

130	Gioăng cảm biến 238-5080	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
131	Gioăng tròn 238-5082	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
132	Van hàng nhiệt 248-5513	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
133	Cảm biến tốc độ đầu ra hộp số 258-4521	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
134	Cảm biến thời điểm nổ (129-6628) 522-1641 265-9033	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
135	Cảm biến chân ga 266-1466	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
136	Van định áp 282-1915	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
137	Bộ gioăng phớt hộp số 282-6655	Bộ	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
138	Phớt 289-2937	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
139	Phớt 289-2948	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
140	Mô tơ lên xuống kính 292-6964	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
141	Bộ gioăng phớt xi lanh lái 294-9583	Bộ	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
142	Gioăng phớt giảm sóc trước 297-6847	Bộ	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
143	Gioăng phớt giảm sóc sau 297-6848	Bộ	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
144	Đệm băng sau 2A-1162	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

145	Gioăng bia 2A-3398	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
146	Gioăng tròn 2D-6392	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
147	Gioăng đường ống 2D-8009	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
148	Vòng bi 2D-9457	Vòng	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
149	Gioăng đầu dè 2F-6678	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
150	Măng xéc bầu phan 2G-1203	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
151	Gioăng 2H-3927	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
152	Gioăng cao su 2H-3932	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
153	Gioăng cụm chia dầu phanh sau 175-7898 2H-4145	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
154	Gioăng giám sóc 2H-5001	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
155	Gioăng 2H-6338	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
156	Gioăng tròn 2M-0340	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
157	Gioăng 2M-1395	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
158	Gioăng mặt bích 2M-3818	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
159	Gioăng báng sau 2M-5446	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

160	Vòng bi 2M-5685	Vòng	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
161	Gioăng 2P-4305	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
162	Vòng bi côn trục BR lai bơm ben lái 2P-8987	Vòng	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
163	Vòng bi 2S-0669	Vòng	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
164	Trục bánh răng 2S-4899	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
165	gioăng 2S-6151	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
166	Bin điện (hộp số, biến mô) 302-3809	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
167	Gioăng ca xoa bé 773E 314-4120	Bộ	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
168	Cảm biến vòng tua động cơ 318-1181	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
169	Dây điện hộp số 324-0843	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
170	Dây điện hộp số 326-4100	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
171	Pin điện 326-5212	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
172	Măng xéc giám sóc 433-5903 327-1055	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
173	Phốt bom nước 349-2654	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
174	Van phanh rà 351-0524 236-6570	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

175	Gioăng nước 359-1439	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
176	Gioăng băng trước 379-5053	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
177	Ca vòng bi nhỏ quả dứa 3D-1100	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
178	Vòng bi nhỏ quả dứa 3D-1101	Vòng	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
179	Gioăng bơm 3D-4245	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
180	Gioăng vòi phun 250-0466 3E-6747	Cái	24	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
181	Gioăng tròn 3E-6769	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
182	Gioăng giữa bơm phanh và bơm lái 3E-6799	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
183	Bi bu ly cánh quạt 3L-1425	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
184	Gioăng 228-4947 3P-0647	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
185	Gioăng tròn 3P-1155	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
186	Vành răng Z89 số (2+3) 3P-8167	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
187	Xéc măng 3S-0142	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
188	Xéc măng 3S-1278	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
189	Xéc măng 3S-1282	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

190	Xéc măng 3S-1283	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
191	Bạc trục 3S-1292	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
192	Gioăng 3S-9643	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
193	Chổi than 3T-9524	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
194	Gioăng đầu, đuôi hộp số 4D-0449	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
195	Gioăng 4F-7390	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
196	Gioăng tròn 4J-0519	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
197	Gioăng tròn 4J-0524	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
198	Gioăng tròn 4J-0525	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
199	Gioăng tròn 4J-0527	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
200	Gioăng tròn 4J-2506	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
201	Gioăng giám sóc 4J-6557	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
202	Gioăng cổ đồ đầu biến mô 4M-0189	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
203	Lò xo 4M-9592	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
204	Gioăng bích giảm tốc cạnh 4S-5924	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

205	Phin lọc dầu lái 4T-6788	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
206	Gioăng 5D-7523	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
207	Gioăng bom 5F-3999	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
208	Gioăng tròn 5H-6005	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
209	Gioăng cỏ hút 5H-7704	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
210	Gioăng giảm sóc 5J-1731	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
211	Gioăng giảm sóc 5J-6444	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
212	Gioăng tròn 5K-9090	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
213	Vòng bi 5M-0578	Vòng	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
214	Vòng bi 5M-2051	Vòng	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
215	Vòng bi 5M-5018	Vòng	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
216	Vòng bi 5M-6126	Vòng	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
217	Gioăng máy nén khí 5M-6509	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
218	Bạc đỡ đầu trục 5M-8651	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
219	Dây đai cánh quạt (1bộ = 3 cái) 5N-4751	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

220	Gioăng tròn 5P-3108	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
221	Gioăng moay σ 5P-4076	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
222	Gioăng 5P-5010	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
223	Gioăng 5P-7815	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
224	Gioăng 5P-8356	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
225	Gioăng 5P-8429	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
226	Gioăng 5P-8940	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
227	Gioăng hộp số 5P-9186	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
228	Gioăng tăng áp 112-3540 5P-9890	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
229	Vòng bi 5S-4442	Vòng	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
230	Vòng bi to quả dừa 6B-4852	Vòng	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
231	Gioăng 6D-1355	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
232	Van định áp 6D-3781	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
233	Xéc măng hộp số 6F-0155	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
234	Gioăng cao su 6F-6672	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

235	Gioăng moay σ 6F-8146	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
236	Cần quả đưa vi sai 6G-1881	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
237	Cần quả đưa vi sai 6G-1893	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
238	Cần 6G-4363	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
239	Xéc măng hộp số 6H-7201	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
240	Phin lọc gió thô động cơ 6I-2505	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
241	Phin lọc gió tinh động cơ 6I-2506	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
242	Gioăng tròn 6J-2680	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
243	Gioăng máy nén khí 597-1291 6L-1883	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
244	Gioăng 6L-9405	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
245	Gioăng mặt bích 6M-5218	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
246	Gioăng máy nén khí 6N-0634	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
247	Gioăng mặt máy nén khí 6N-2098	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
248	Bộ chia dầu 486-9750 6P-7709	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
249	Trục BR hành tinh 6P-9269	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

250	Xéc măng 6T-5611	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
251	Bì đỡ bánh răng trung gian buồng sau 6V-7725	Vòng	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
252	Gioăng bơm 6V-8260	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
253	Gioăng 6V-8397	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
254	Gioăng đầu ống nhiên liệu 6V-8398	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
255	Gioăng tròn 6V-8676	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
256	Gioăng tròn 6V-9746	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
257	Vòng bi giảm tốc cạnh 6Y-4119	Vòng	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
258	Xéc măng 6Y-5888	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
259	Gioăng đường khí 7C-0307	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
260	Xéc măng bơm dầu 7C-1511	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
261	Gioăng bầu phanh 7D-7519	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
262	Gioăng tròn 7D-8048	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
263	Gioăng 7F-0938	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
264	Gioăng cụm chia đầu phanh sau 773E 7F-2122	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

265	Gioăng đường dầu vào cụm chia dầu 7J-9108	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
266	Gioăng đệm 7L-2894	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
267	Lò xo 7M-5813	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
268	Van bình khí nén 7X-7655	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
269	Gioăng giám sóc 7Y-4294	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
270	Gioăng đường khí 8C-3089	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
271	Gioăng 8C-3093	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
272	Phin lọc gió ngoài ca bin 8C-9657	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
273	Cân 8E-8299	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
274	Cân 8E-8311	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
275	Bi bu ly cánh quạt 8H-9789	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
276	Gioăng 8L-2746	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
277	Gioăng bộ khóa biến mô 8L-2777	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
278	Gioăng 464-0509 8L-2779	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
279	Gioăng moay σ 8L-9241	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

280	Gioăng tròn 8M-1112	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
281	Gioăng cao su bích van nạp khí 8M-4435	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
282	Gioăng đường khí 8M-7065	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
283	Gioăng máy nén khí 8N-3665	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
284	Phin lọc đường hút hợp số 8P-3795	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
285	Vòng bi côn trục BR lại bơm ben lái 8S-9152	Vòng	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
286	Bạc phíp 8T-1127	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
287	Gioăng cao su 8T-2885	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
288	Bạc phíp 8T-7692	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
289	Xéc măng giám sóc 8T-7694	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
290	Bạc phíp 8T-7695	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
291	Xéc măng phanh 9D-7986	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
292	Xéc măng phanh 9D-7987	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
293	Xéc măng phanh 9D-7988	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
294	Gioăng 9F-4446	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

295	Gioăng hộp số 9H-3360	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
296	Dây đai điều hòa 9L-1130	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
297	Dây đai máy phát 9L-6639	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
298	Gioăng 9L-6924	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
299	Van máy nén khí 9M-0381	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
300	Bộ gioăng phốt van xả hơi 629-3045 9M-0402	Bộ	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
301	Vòng bi 9M-1997	Vòng	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
302	Chốt bi hộp số 9M-2001	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
303	Vòng bi 9M-2744	Vòng	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
304	Gioăng hộp số 9M-4218	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
305	Căn 9M-5874	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
306	Gioăng moay σ 9M-5892	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
307	Lò xo tách côn 9M-6193	Cái	135	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
308	Gioăng hộp số 9M-7002	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
309	Lá đồng bộ côn số 3,4 9W-4662	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

310	Lá ma sắt bầu phanh 9W-7017	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
311	Bánh răng tốc độ hộp số 9W-7334	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
312	Gioăng bầu phanh 9X-7307	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
313	Gioăng tròn 9X-7371	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
314	Gioăng 9X-7378	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
315	Gioăng 9X-7408	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
316	Gioăng tròn 228-7088 9X-7680	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
317	Gioăng vôi phun 9X-7681	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
318	Gioăng 9X-7734	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
319	Gioăng bảng sau 9Y-6089	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
320	Ca xéc măng bộ côn số 2 6P-7706	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
321	Bộ kit xi lanh phanh 318-8229	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
322	Gioăng tròn 4J-0528	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
323	Gioăng tròn 4K-2039	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
324	Gioăng bầu phanh 123-2941	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

325	Gioăng phớt tổng phanh trước 5T-4748	Bộ	1	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
326	Bộ gioăng phớt trung tu động cơ MG1001	Bộ	5	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
327	Bộ gioăng phớt bơm ben phanh 232-0242	Bộ	1	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
328	Gioăng tròn 112-3102	Cái	10	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
329	Gioăng 180-8424	Cái	10	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
330	Gioăng 214-1727	Cái	6	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
331	Gioăng tròn 224-6079	Cái	10	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
332	Gioăng tròn 238-6646	Cái	10	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
333	Giăng các te 353-1648	Cái	10	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
334	Gioăng tròn 502-4034	Cái	10	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
335	Gioăng bơm ép 6V-5050	Cái	10	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
336	Gioăng tròn 6V-5064	Cái	10	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
337	Gioăng tròn cao su thuộc bộ làm mát đầu động cơ 6V-9027	Cái	10	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
338	Gioăng 6V-9028	Cái	10	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
339	Gioăng tròn 8T-1703	Cái	10	Mới 100%	Nếu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

340	Gioăng 8T-3298	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
341	Cảm biến nhiệt độ đầu máy 106-0735	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
342	Van phanh 2G-3594	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
343	Kit nén khí 6I-1220	Bộ	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
344	Van sậy khí 470-0213	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
345	Gioăng 151-7109	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
346	Bộ seals kit van phanh trước 197-7484	Bộ	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
347	Gioăng ca xoa moay ơ trước 4M-0660	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
348	Cảm biến vị trí số 338-1462	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
349	Gioăng tròn 4J-0523	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
350	Cảm biến chân phanh 266-1467	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
351	Gioăng van phanh đỡ 3T-5224	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
352	Bạc trục chính hộp số 486-9752	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
353	Gioăng 104-6730	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
354	Gioăng van điện 117-2983	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

355	Gioăng 4N-1419	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
356	Gioăng 6N-0992	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
357	Gioăng đệm 9L-1633	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
358	Phốt 8S-5575	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
359	Gioăng ca xoa moay σ trước 4M-0736	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
360	Phốt van lái 6V-1604	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
361	Phin lọc gió 211-2660	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
362	Phin lọc thông hơi thùng dầu thủy lực 245-7451	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
363	Phin lọc thông hơi xi lanh phanh 8J-5604	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
364	Van phanh đổ 128-4971	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
365	Gioăng chân kết nước 511-3119	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
366	Công tắc phanh rà 284-3622	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
367	Bơm nước động cơ 352-2077	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
368	Lọc van đi số 6T-7640	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
369	Gioăng đệm 117-5268	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

370	Phốt 135-5935	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
371	Công tắc vị trí ben 228-4808	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
372	Vòng bi 6V-3916	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
373	Bơm nước động cơ 352-0200	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
374	Van phanh 213-1081	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
375	Phin lọc tinh nhiên liệu 1R-0755	Cái	30	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
376	Phin lọc tách nước 326-1643	Cái	30	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
377	Mỡ chịu nhiệt (16Kg/xô) 4526009	Kg	160	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
378	Phin lọc khí nạp thô 6I-2501	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
379	Phin lọc khí nạp tinh 6I-2502	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
380	Phin lọc gió trong điều hòa 6T-5068	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
381	Phin lọc gió ngoài điều hòa 6T-0988	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
382	Phin lọc dầu thủy lực số 624-1845 328-3655	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
383	Phin lọc thô tách nước nhiên liệu 326-1644	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
384	Bạc cảng a cầu sau 243-3071	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

385	Vòng ren khóa bi chao 288-2747	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
386	Bu lông khóa càng a câu sau 8T-0283	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
387	Vòng đệm 198-4772	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
388	Ca trong vòng bi nhỏ moay ơ 6V-0663	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
389	Ca ngoài bi nhỏ moay ơ 6V-0662	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
390	Ca trong vòng bi to moay ơ 6V-0664	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
391	Ca ngoài vòng bi to moay ơ 5F-2465	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
392	Vòng bi truyền động cuối 4B-3693	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
393	Gioăng ca xoa 6Y-0859	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
394	Phốt trực lắp 419-4175	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
395	Gioăng 8J-1665	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
396	Gioăng 9H-0846	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
397	Gioăng giảm tốc 090- 3093	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
398	Căn bánh răng giảm tốc cạnh 7T-2530	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
399	Căn bánh răng giảm tốc cạnh 9W-3232	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

400	Bi bánh răng giảm tốc cạnh 6V-0661	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
401	Ca bi 2P-1370	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
402	Điều tốc máy nén khí 4N-9680 628-1010	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
403	Bu lông các dạng 9V-3811	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
404	Nước làm mát động cơ CAT-ELI 210 lít/phuy 469-2725	Lít	840	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
405	Móng hãm 2A-4429	Cái	240	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
406	Bạc trục cơ cot 0 317-8766	Cái	35	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
407	Bạc biên cot 0 328-5574	Cặp	120	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
408	Xéc măng lửa 134-3761	Cái	120	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
409	Bu lông chân máy sau 2A-1538	Cái	30	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
410	Long đen chân máy sau 5P-8248	Cái	30	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
411	Van định áp đường dầu chính 9M-0853	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
412	Khớp nối bom chuyên nhiên liệu 117-1620	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
413	Ống dầu nhiên liệu 125-6795	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
414	Ống dầu nhiên liệu 125-6796	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

415	Ổng đầu nhiên liệu 125-6798	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
416	Trục bơm nước 135- 4928	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
417	Bi bơm nước 108-7930	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
418	Ổng nước hồi từ block về sinh hàn 141-4094	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
419	Ê cu cổ xả 2N-2766	Cái	64	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
420	Long đen 5M-2894	Cái	64	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
421	Bu lông tăng áp 2N- 2765	Cái	24	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
422	Vòng bi bu ly quạt gió 333-2408	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
423	Bạc cao su tăng đai 2M-2742	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
424	Lò xo tăng đai 462- 0437	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
425	Keo khóa ren 263 44068	Tuýp	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
426	Keo bôi bề mặt 80017	Tuýp	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
427	Phanh hãm trục chính 8H-3981	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
428	Đĩa ma sát rọ số 1 3S- 7981	Cái	8	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
429	Phanh vành răng ăn khớp 8S-9182	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

430	Pit tong rọ số 5 7S-4543	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
431	Chốt dẫn hướng 9M-1990	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
432	Lò xo 4M-5016	Cái	20	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
433	Bu lông 2B-0947	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
434	Khớp nối giữ mặt bích các đăng 6Y-9220	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
435	Chốt trục 2K-3455	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
436	Long đen 4D-3704	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
437	Sim căn bi 3P-8147	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
438	Gioăng 8H-7521	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
439	Van điều khiển 9W-6964	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
440	Van điều khiển số 6T-3115	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
441	Chốt dẫn hướng 421-3135	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
442	Gioăng 3J-1907	Cái	5	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
443	Bạc puly tăng chính dây cu roa quạt gió động cơ 4S-5367	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
444	Phốt chấn đầu bom nước 153-1256	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

445	Cao su giảm chấn thanh cân bằng 6Y-7796	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
446	Cao su giảm chấn thanh cân bằng 6Y-7795	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
447	Phốt chấn mỡ trục giữa trục cân bằng 7G-8666	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
448	Phốt chấn mỡ trục giữa trục cân bằng 7G-8664	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
449	Bạc trục giữa thanh cân bằng 130-3139	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
450	Bi chao đầu thanh cân bằng 7J-3216	Quả	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
451	Phốt chấn mỡ bi chao trục giữa trục cân bằng 9X-7505	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
452	Phanh hãm bi chao trục cân bằng 5L-4751	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
453	Trục thanh cân bằng 7T-6427	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
454	Trục trung tâm thanh cân bằng 208-5026	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
455	Bu ly dẫn hướng dây cu roa (tron) 197-9641	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
456	Bu ly tăng chính dây cu roa 190-0643	Cụm	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
457	Bi trục trung gian 7P-4190	Vòng	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
458	Ca bi 4W-1203	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
459	Bi 4W-1204	Vòng	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

460	Phốt 6V-9748	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
461	Bơm nước 350-2536	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
462	Dây điện kim phun 215-3249 546-2154	Bộ	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
463	Bu ly dẫn hướng dây cu roa (có rãnh) 197-9642	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
464	Bu ly dẫn hướng dây cu roa (có rãnh) 227-8313	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
465	Phốt 5S-2106	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
466	Phốt chấn dầu giảm tốc cạnh 7X-4777	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
467	Phốt piston tăng xích 6V-8142 167-2323	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
468	Kim phun động cơ 387-9434	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
469	Máy phát 561-3001	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
470	Cảm biến nhiệt độ nước làm mát 256-6453	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
471	Vành răng giảm tốc cạnh(răng ngoài) 6T-1746	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
472	Bánh răng giảm tốc cạnh Z18 7G-5783	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
473	Bánh răng giảm tốc cạnh Z21 7G-5784	Cái	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
474	Phanh van định áp van số 1H-4142	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

475	Vành răng giảm tốc cạnh Z63(răng trong) 7G-5833	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
476	Xéc măng dầu 265-1113	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
477	Xéc măng hơi 197-9257	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
478	Xéc măng lửa 238-2717	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
479	Xy lanh 469-5315	Quả	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
480	Piston 322-0329	Quả	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
481	Ăc piston 197-9327	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
482	CE hút 592-9280	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
483	CE xả 550-2998	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
484	Xu páp hút 252-7802	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
485	Xu páp xả 248-1467	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
486	Dẫn hướng xu páp 564-8809	Cái	24	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
487	Bơm dầu động cơ 233-5220	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
488	Kim phun tái chế 10R-3262	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
489	Đệm lò xo xu páp 7E-7977	Cái	24	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

490	Gioăng xi lanh 437-1409	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
491	Gioăng phốt mặt trước 572-2758	Bộ	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
492	Gioăng phốt giữa 476-6329	Bộ	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
493	Gioăng phốt kết mát đầu 476-2891	Bộ	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
494	Gioăng phốt mặt sau 466-8501	Bộ	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
495	Gioăng phốt mặt máy 466-9956	Bộ	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
496	Gioăng bích lai 6V-3349	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
497	Óng cao su 241-6388	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
498	Óng cao su (16cm/ống) 136-1955	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
499	Óng cao su 2 131-6645	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
500	Óng cao su 7E-8630	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
501	Óng cao su 192-7704	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
502	Óng cao su 2P-7846	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
503	Van hằng nhiệt 247-7133	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
504	Bom nước 352-0205	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

505	Gioăng ống gió 8C-3089	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
506	Tu bơm tăng áp tái chế 10R-7297	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
507	Bơm dầu Diezel 384-8612	Cụm	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
508	Gioăng phốt kim phun 248-1394	Bộ	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
509	Gioăng phốt bơm nước 326-8631	Bộ	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
510	Gioăng ống lót kim phun 166-2904	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
511	Gioăng ống lót kim phun 9X-7430	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
512	Gioăng tròn 117-8801	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
513	Vòng bi 5P-6727	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
514	Đệm tăng áp 274-6851	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
515	Đệm cổ xả 283-2238 595-1862 283-2238	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
516	Đệm nắp máy 229-5711	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
517	Đệm bu lông nắp máy 212-7728	Cái	10	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
518	Gioăng phốt cụm van đầu động cơ 238-5084	Bộ	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
519	Piston van 224-3405	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

520	Cối van 392-9208	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
521	Bạc cam 187-8969	Cái	7	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
522	Bạc biên cos 0 292-0484	Cặp	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
523	Bạc balie cos 0 211-0587	Cặp	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
524	Bạc balie cos 0 211-0588	Cặp	3	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
525	Cần đọc trực 246-3144	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
526	Phanh hãm piston 197-9326	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
527	Ống lót kim phun 263-4920	Cái	6	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
528	Gioăng bích lai 6V-3822	Cái	2	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
529	Ê cu bắt bu lông cổ xả 3E-8017	Cái	12	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
530	Bu lông bắt tăng áp 9X-8281	Cái	4	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu
531	Lò xo piston van 7C-3954	Cái	1	Mới 100%	Nêu rõ xuất xứ hàng hoá	Kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - Đông Triều, Quảng Ninh	01 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu	05 ngày kể từ ngày có thông báo giao hàng của bên mời thầu

Ghi chú: Tên gọi, ký hiệu của hàng hoá vật tư chỉ mang tính chất gợi ý, tham khảo cho cung cấp. Nhà cung cấp có thể chào các hàng hoá tương đương, các nước phát triển và đang phát triển.

**ĐƠN DỰ THẦU<sup>(1)</sup>**

Ngày: \_\_\_\_

Tên gói thầu: \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_

Sau khi nghiên cứu HSMT, chúng tôi:

Tên nhà thầu: \_\_\_\_], Mã số thuế: \_\_\_\_ cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ theo TBMT ngày được đăng tải: \_\_\_\_ theo đúng yêu cầu nêu trong HSMT với giá dự thầu (tổng số tiền) là \_\_\_\_ cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là \_\_\_\_  
*[Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có].*

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: \_\_\_\_ (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Hiệu lực của HSMT: \_\_\_\_

Bảo đảm dự thầu: \_\_\_\_ *[ ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền của bảo đảm dự thầu]*

Hiệu lực của Bảo đảm dự thầu<sup>(1)</sup>: \_\_\_\_ *[ghi thời gian hiệu lực kể từ ngày đóng thầu]*

Chúng tôi cam kết:

1. Tuân thủ hoàn toàn Quy định lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần 397 và các văn bản hướng dẫn hiện hành đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần 397 khi tham dự gói thầu này;

2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh).

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;

4. Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

6. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách

nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);

7. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp Quy định mua sắm thường xuyên khi tham dự gói thầu này.

8. Những thông tin kê khai trong HSDT là trung thực.

9. Trường hợp trúng thầu, HSDT và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDT tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

10. Nếu HSDT của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 37.1 CDNT của HSMT.

11. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.<sup>(2)</sup>

***Đại diện hợp pháp của nhà thầu***

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

~~(1) Trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng thì không áp dụng nội dung này.~~

(1) Ghi theo mục 18.2 BDL

(2) Trường hợp gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh.

## **GIẤY ỦY QUYỀN (1)**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_ [ghi tên dự án] do \_\_\_\_ [ghi tên Bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về tài chính;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc văn bản đề nghị rút hồ sơ dự thầu, sửa đổi, thay thế hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, hồ sơ đề xuất về tài chính;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] (2)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu]. \_\_\_\_ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_ (3). Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, Bên mời thầu giữ \_\_\_\_ bản.

### **Người được ủy quyền**

[ghi tên, chức danh, ký tên  
và đóng dấu]

### **Người ủy quyền**

[ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời thầu cùng với đơn dự thầu. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

(4) Trong trường hợp nhà thầu thực hiện ủy quyền bằng Giấy ủy quyền khác với mẫu Ủy quyền của Đơn vị mời thầu thì nội dung ủy quyền của nhà thầu phải đảm bảo được ký hồ sơ, giấy tờ liên quan đến việc tham dự đấu thầu, chào hàng cạnh tranh (bao gồm tài liệu trong hồ sơ dự thầu, tham gia ký kết hợp đồng....)

**THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>**

Ngày: \_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_

Thuộc kế hoạch/dự toán mua sắm: \_\_\_\_

Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_

Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_

Căn cứ HSMT Gói thầu: \_\_\_\_\_

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh thứ nhất:** \_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

**Tên thành viên liên danh thứ hai:** \_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

...

**Tên thành viên liên danh thứ n:** \_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

## **Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_\_ thuộc kế hoạch/dự toán mua sắm \_\_\_\_\_

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: \_\_\_\_\_.

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho Đơn vị mua sắm theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_\_ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

## **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ thuộc kế hoạch \_\_\_\_\_ đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí phân công \_\_\_\_\_ làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau<sup>(3)</sup>:

- Thay mặt liên danh nộp HSDT cho cả liên danh.

*[- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Đơn vị mua sắm, Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, văn bản giải trình, làm rõ HSDT hoặc văn bản đề nghị rút HSDT;*

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;
- Tham gia quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_\_ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây<sup>(4)</sup>:

<b>STT</b>	<b>Tên các thành viên trong liên danh</b>	<b>Nội dung công việc đảm nhận</b>	<b>Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu</b>
------------	---	------------------------------------	---

1	Tên thành viên đứng đầu liên danh (Hệ thống tự động trích xuất)	- ____ - ____	- ____% - ____%
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____% - ____%
....	....	....	.....
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc của gói thầu</b>	<b>100%</b>

### **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_ thuộc kế hoạch/dự toán mua sắm \_\_\_\_ theo thông báo của Đơn vị mua sắm, Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

*[ký tên, đóng dấu]*

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

*[ký tên, đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà thầu liên danh tham dự thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự thầu.

(2) Nhà thầu cập nhật văn bản cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo

quy định hiện hành.

(3) Việc phân công trách nhiệm bao gồm một hoặc nhiều công việc như đã nêu.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 12.1B hoặc Mẫu số 12.2B Chương này hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này.

**BẢO LÃNH DỰ THẦU<sup>(1)</sup>**

*(Áp dụng đối với nhà thầu độc lập)*

**Bên thụ hưởng:** \_\_\_ [*ghi tên và địa chỉ của Đơn vị mua sắm hoặc tên Bên mời thầu theo HSMT*]

**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_ [*ghi ngày phát hành bảo lãnh*]

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:** \_\_\_ [*ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu*]

**Bên bảo lãnh:** \_\_\_ [*ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in*]

Chúng tôi được thông báo rằng \_\_\_ [*ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu \_\_\_ [*ghi tên gói thầu*] thuộc kế hoạch/dự toán mua sắm \_\_\_ [*ghi tên kế hoạch/dự toán mua sắm*] theo Thư mời thầu/TBMT số \_\_\_, ngày \_\_\_ tháng, năm .....

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho Nhà thầu bằng một khoản tiền là \_\_\_ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_<sup>(2)</sup> ngày, kể từ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_<sup>(3)</sup>.

Theo yêu cầu của Nhà thầu, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết<sup>(4)</sup> sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là \_\_\_ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*] khi nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của Nhà thầu trong các trường hợp sau đây:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDT, nhà thầu có văn bản rút HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong HSDT theo yêu cầu của HSMT;

2. Nhà thầu có hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu quy định tại Điều 13 hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 14 của Quy định lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397;

3. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 61 Quy định lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

6. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện thỏa thuận khung trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện thỏa thuận khung nhưng từ chối hoặc không ký thỏa thuận khung, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật dân sự;<sup>(5)</sup>

7. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Trường hợp Nhà thầu trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Nhà thầu ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp Nhà thầu không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn hiệu lực của HSĐT, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 CDNT, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu phát hành HSMT hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Đơn vị mua sắm, Bên mời thầu thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ. bảo lãnh dự thầu này là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang. Trường hợp cần thiết đối với các gói thầu có quy mô lớn, để bảo đảm quyền lợi của Đơn vị mua sắm, Bên mời thầu trong việc tịch thu giá trị bảo đảm dự thầu khi nhà thầu vi phạm quy định nêu tại bảo lãnh dự thầu, Đơn vị mua sắm, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu để chứng minh bảo lãnh dự thầu đã nộp trong HSĐT là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang.

(2) Ghi theo quy định tại Mục 18.2 **BDL**.

(3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 19.1 **BDL**.

(4) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số cam kết trong các nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo quy định tại Mục 18.3 **CDNT** và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.

(5) Chỉ áp dụng đối với mua sắm tập trung có sử dụng thỏa thuận khung.

**BẢO LÃNH DỰ THẦU<sup>(1)</sup>**

*(áp dụng đối với nhà thầu liên danh)*

**Bên thụ hưởng:** \_\_\_ *[ghi tên và địa chỉ của Đơn vị mua sắm hoặc tên Bên mời thầu theo HSMT]*

**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_ *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:** \_\_\_ *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

**Bên bảo lãnh:** \_\_\_ *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng \_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là “Nhà thầu”) sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu \_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* thuộc kế hoạch/dự toán mua sắm \_\_\_ *[ghi tên kế hoạch/dự toán mua sắm]* theo Thư mời thầu/TBMT số \_\_\_, ngày \_\_\_ tháng, năm .....

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho Nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là \_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_<sup>(3)</sup> ngày, kể từ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_<sup>(4)</sup>.

Theo yêu cầu của Nhà thầu, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết<sup>(5)</sup> sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là \_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* khi nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của Nhà thầu trong các trường hợp sau đây:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDT, nhà thầu có văn bản rút HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong HSDT theo yêu cầu của HSMT;

2. Nhà thầu có hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu quy định tại Điều 13 hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 14 của Quy định lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397;

3. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 61 Quy định lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của

Công ty cổ phần 397;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

6. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện thỏa thuận khung trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện thỏa thuận khung nhưng từ chối hoặc không ký thỏa thuận khung, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật dân sự;<sup>(5)</sup>

7. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

8. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh \_\_\_\_ [ghi đầy đủ tên của nhà thầu liên danh] vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 18.5 CDNT của HSMT thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Trường hợp Nhà thầu trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Nhà thầu ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp Nhà thầu không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc trong vòng 30 ngày kể từ khi hết thời hạn hiệu lực của HSDT, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

#### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 CDNT, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu phát hành HSMT, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Đơn vị mua sắm, Bên mời thầu thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ. bảo lãnh dự thầu này là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang. Trường hợp cần thiết đối với các gói thầu có quy mô lớn, để bảo đảm quyền lợi của Đơn vị mua sắm, Bên mời

thầu trong việc tịch thu giá trị bảo đảm dự thầu khi nhà thầu vi phạm quy định nêu tại bảo lãnh dự thầu, Đơn vị mua sắm, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu để chứng minh bảo lãnh dự thầu đã nộp trong HSDT là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang.

(2) Tên nhà thầu có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả nhà thầu liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B tham dự thầu thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu liên danh A + B”;

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công cho nhà thầu A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên nhà thầu ghi là “nhà thầu A (thay mặt cho nhà thầu liên danh A + B + C)”, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công nhà thầu B thực hiện bảo đảm dự thầu cho nhà thầu B và C thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu B (thay mặt cho nhà thầu B và C)”;

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu.

(3) Ghi theo quy định tại Mục 18.2 **BDL**.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 19.1 **BDL**.

(5) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số cam kết trong nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo quy định tại Mục 18.3 **CDNT** và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.

(6) Chỉ áp dụng đối với mua sắm tập trung có sử dụng thỏa thuận khung.

**BẢNG TIẾN ĐỘ CUNG CẤP\***

Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp phù hợp với yêu cầu của Đơn vị mua sắm

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng		Ngày giao hàng do nhà thầu đề xuất [ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]
					Ngày giao hàng sớm nhất [ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]	Ngày giao hàng muộn nhất [ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
3							
...							

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Cột (1) (2) (3)(4) (5) (6) (7): Nhà thầu cập nhật theo yêu cầu của đơn vị mua sắm;

**Cột (8): Nhà thầu đề xuất**

(\*) Hàng hóa phải được giao trong khoảng thời gian quy định trong HSMT. Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng sớm hơn ngày giao hàng sớm nhất thì không được tính ưu tiên và không bị loại, trừ trường hợp yêu cầu kỹ thuật có quy định khác. Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng muộn hơn khoảng thời gian này thì HSĐT của nhà thầu sẽ bị loại.

Mẫu số 10B

**ĐỀ XUẤT VỀ HÀNG HÓA CỦA NHÀ THẦU**

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Hàng hoá thứ 1									
2	Hàng hoá thứ 2									
...										
n	Hàng hoá thứ n									

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Cột (2), (9), (10): Nhà thầu tự điền phù hợp với HSMT;

- Cột (3), (4), (5), (6), (7), (8): Nhà thầu tự điền;

- Cột (11): Nhà thầu tự điền (nếu có). Trường hợp cột này bỏ trống và nhà thầu biết mã HS của hàng hóa thì nhà thầu liệt

kê;

- Đề xuất của nhà thầu tại Mẫu này được kết chuyển sang Mẫu 12.1A hoặc Mẫu 12.2A

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU**

(Trường hợp HSMT yêu cầu chào thầu theo Mẫu số 12.1 Chương này)

STT	Nội dung	Giá dự thầu
1	Giá dự thầu của hàng hóa	$(M)$ [ Nhà thầu cập nhật từ Mẫu 12.1B ]
2	Dịch vụ liên quan	$(I)$ [ Nhà thầu cập nhật từ Mẫu 13A ]
3	Chi phí dự phòng	$(C) = a\% \times ((M) + (I))$ [ Nhà thầu tự tính ]
	<b>Tổng cộng giá dự thầu</b> (Kết chuyển sang đơn dự thầu)	$(M) + (I) + (C)$ [ Nhà thầu tự tính ]

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**Mẫu số 12.1B**

**BẢNG GIÁ DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA**

(áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá)

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (10)x(12)
	Hàng hoá thứ 1											MI
	....											Mn
	Hàng hoá thứ n											(M)
<b>Tổng cộng giá dự thầu của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b>												

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (11): Nhà thầu cập nhật phù hợp với yêu cầu của HSMT;

(12): Nhà thầu điền;

(13): Nhà thầu tự tính. Thành tiền (M) đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) là cơ sở để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

**BẢNG GIÁ DỰ THẦU CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN**  
(áp dụng loại hợp đồng trọn gói và loại hợp đồng theo đơn giá)

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá dự thầu	Thành tiền		
							(Cột 3x7)	(8)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)		
1									
2									
..									
<b>Tổng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b>								<b>(1)</b>	

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (1) đến (6): Nhà thầu cập nhật phù hợp với yêu cầu của HSMT;
- Cột (7): Nhà thầu chào (bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí).
- Cột (8): Nhà thầu tự tính.

**BẢNG KÊ KHAI HÀNG HÓA ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI<sup>(1)</sup>**

STT	Tên hàng hóa	Xuất xứ <i>[ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất]</i>	Hàng hóa có chi phí sản xuất trong nước từ 25% trở lên		Kê khai chi phí trong nước	
			Có	Không	Theo Mẫu 15B	Theo Mẫu 15C
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hàng hoá thứ 1		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Hàng hoá thứ 2		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
...	...					
n	Hàng hoá thứ n		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1), (2): Nhà thầu cập nhật từ Mẫu số 12.1 hoặc Mẫu số 12.2.

(3), (4): Nhà thầu đánh dấu vào ô tương ứng với từng loại hàng hóa.

(5), (6): Đối với hàng hóa có chi phí sản xuất trong nước từ 25% trở lên nhà thầu chọn cách kê khai chi phí sản xuất trong nước theo Mẫu 15B (trường hợp kê khai chi phí nhập ngoại) hoặc 15C (trường hợp kê khai chi phí sản xuất tại Việt Nam).

**BẢNG KÊ KHAI CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG HÓA ĐƯỢC HUỖNG ƯU ĐÃI**  
(trường hợp kê khai chi phí nhập ngoại)

STT	Tên hàng hóa	Giá chào của hàng hóa trong HSĐT	Giá trị thuế các loại	Kê khai các chi phí nhập ngoại	Chi phí sản xuất trong nước	Tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước
	(1)	(2)	(II)	(III)	$G^* = (I) - (II) - (III)$	$D(\%) = G^*/G$ Trong đó $G = (I) - (II)$
1	Hàng hoá thứ 1		(3)	(4)	(5)	(6)
2	Hàng hoá thứ 2					
...	...					
n	Hàng hoá thứ n					

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Nhà thầu cập nhật các hàng hóa mà nhà thầu đã tích chọn vào cột (3) và cột (5) của Mẫu số 15A.
- (2): Nhà thầu cập nhật đơn giá mà nhà thầu đã chào (đơn giá bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).
- (3), (4): Nhà thầu tự kê khai.
- (5), (6): Nhà thầu tự tính.

**BẢNG KÊ KHAI CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG HÓA ĐƯỢC HUỖNG ƯU ĐÃI<sup>(1)</sup>**  
*(trường hợp kê khai chi phí sản xuất tại Việt Nam)*

STT	Tên hàng hóa	Giá chào của hàng hóa trong HSĐT		Giá trị thuế các loại <sup>(2)</sup>	Chi phí sản xuất trong nước	Tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước $D(\%)=G^*/G$ Trong đó $G = (I) - (II)$
		(I)	(II)			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
1	Hàng hoá thứ 1					
2	Hàng hoá thứ 2					
...	...					
n	Hàng hoá thứ n					

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

- (1): Nhà thầu cập nhật các hàng hóa mà nhà thầu đã tích chọn vào cột (3) và cột (6) của Mẫu số 15A.
- (2): Nhà thầu cập nhật đơn giá mà nhà thầu đã chào (đơn giá bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).
- (3), (4): Nhà thầu tự kê khai.
- (5): Nhà thầu tự tính

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

##### **1.1. Giới thiệu chung về kế hoạch/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu: Mua vật tư phụ tùng SCTX thiết bị Capterpuler (CAT) phục vụ sản xuất 6 tháng cuối năm 2025 (GT16)
- Dự toán mua sắm: Mua vật tư phụ tùng SCTX thiết bị Capterpuler (CAT) phục vụ sản xuất 6 tháng cuối năm 2025.
- Bên mời thầu: Công ty cổ phần 397
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần 397
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 06/2025
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 166 ngày.
- Loại hợp đồng: Theo Đơn giá cố định
- Địa điểm giao hàng: Tại kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - khu Nam Trảng Bạch, phường Hoàng Quế, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

- *Yêu cầu kỹ thuật chung*

+ Hàng hoá đảm bảo mới 100% chưa qua sử dụng

+ Đặc tính kỹ thuật: Đảm bảo các kích thước đúng theo tiêu chuẩn, danh điểm yêu cầu.

+ Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng

+ Năm sản xuất: Từ năm 2023- 2025

+ Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường

+ Bảo hành: Nêu rõ chế độ bảo hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất hoặc theo bảng kê chi tiết.

- *Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:*

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu
1	Ca ngoài vòng bi bị động 030-0060	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
2	Gioăng 030-4605	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
3	Gioăng tròn 030-4606	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

*Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm*

4	Gioăng 214-7566 033-5853	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
5	Gioăng phần mặt máy 152-2939 238-5081 033-6027	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
6	Gioăng đầu ống nhiên liệu 033-6033	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
7	Gioăng giắc điện kim phun 330-8197 033-6034	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
8	Gioăng 228-7089 033-6039	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
9	Gioăng ống lót vòi phun 346-4897 061-8561	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
10	Gioăng 373-9231 103-8236	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
11	Phốt quả rủa 105-1331	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
12	Vòng bi 106-7799	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
13	Phin lọc gió trong ca bin 107-0266	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
14	Gioăng ống lót vòi phun 107-9570	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
15	Gioăng phần mặt máy 238-5079 108-5803	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
16	Gioăng phần mặt máy 238-5086 108-5806	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
17	Gioăng 109-0072	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
18	Gioăng 109-0073	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
19	Gioăng 109-0074	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
20	Gioăng 109-0075	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
21	Gioăng 109-0076	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
22	Gioăng tròn 109-0077	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
23	Gioăng 109-0078	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
24	Gioăng 214-7567 109-3206	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
25	Gioăng 238-5078 109-9685	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
26	Xéc măng máy nén khí 110-1337	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
27	Gioăng xi lanh 110-2220	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
28	Bánh răng bơm số 111-0329	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
29	Gioăng 112-1574	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
30	Gioăng tròn 112-1579 467-2620 112-1579	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
31	Gioăng tròn 112-1580	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
32	Gioăng 112-5282	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
33	Gioăng 114-2687	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
34	Gioăng đường khí 114-4427	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
35	Gioăng cầu dầu mặt máy 116-7220	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
36	Gioăng cầu dầu đầu vòi phun 116-7221	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
37	Gioăng cầu dầu mặt máy 116-7222	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
38	Trục Bánh răng trung gian buồng trước 117-9712	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
39	Gioăng 118-5068	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
40	Gioăng 118-7214	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
41	Dây điện vào van điện từ bơm ép 121-0596	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
42	Xu páp xả 122-0321	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
43	Xu páp hút 122-0322	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
44	Gioăng phanh 123-7268	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
45	Gioăng phanh 123-7271	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
46	Gioăng bầu phanh 123-7272	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
47	Gioăng phanh 124-3520	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
48	Lò xo căng puly cánh quạt 125-5071	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
49	Gioăng băng trước 259-4598 125-9794	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

*Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm*

50	Phin lọc dầu lái 126-1813	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
51	Gioăng 126-2702	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
52	Gioăng máy nén khí 129-3948	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
53	Vòng bi hộp số 616-8181 129-8391	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
54	Gioăng cổ xả 129-9452	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
55	Phin lọc dầu phanh 130-3212	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
56	Bạc bánh răng trước 131-7123	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
57	Gioăng 133-1705	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
58	Phin lọc tách nước nhiên liệu 513-4490 133-5673	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
59	Bộ gioăng phốt bơm ép 138-6256	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
60	Bộ gioăng van rơ le phanh 142-3439	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
61	Phốt đầu trục cơ 142-5867	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
62	Phốt sau trục cơ 142-5868	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
63	Gioăng xi lanh 142-7072	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
64	Phin lọc dầu lái 144-0832	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
65	Mô tơ gạt mưa 147-7975	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
66	Gioăng tròn 152-2938 228-7091 152-2938	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
67	Bánh răng lai bơm ép 155-6637	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
68	Van chia hơi phanh 159-5149	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
69	Tay biên 160-8178	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
70	Đệm bằng sau 161-7293	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
71	Câm biến áp suất vào tăng áp 161-9926	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
72	Bạc bộ lai bơm ép 162-0150	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
73	Bạc bộ lai bơm ép 162-0151	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
74	Bạc bộ lai bơm ép 162-0152	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
75	Đệm bằng trước 166-9145	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
76	Câm biến áp lực tác động phun 167-1709	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
77	Giảm chấn động cơ 167-8130	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
78	Câm biến báo dòng nước 171-8708	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
79	Van phanh trước 172-6232	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
80	Bi chữ thập các đăng 173-0888	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
81	Mô tơ quạt điều hòa 453-2441 174-1489	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
82	Gioăng ống hút 176-0267	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
83	Ca trong vòng bi bị động 177-7886	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
84	Dây điện kim phun 179-7087	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
85	Gioăng bộ lai bơm ép 180-6646	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
86	Vòng bi dầu trục+ cuối trục 185-2655	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
87	Bộ gioăng phốt biển mô 188-2888	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
88	Phin lọc tách nước khí nén 190-0760	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
89	Vành răng truyền lực biển mô 192-0876	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
90	Piston động cơ 192-2209	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
91	Xéc măng khí 192-8807	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
92	Gioăng bằng trước 193-9155	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
93	Câm biến áp suất nhiên liệu 194-6725	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
94	Xi lanh 197-9322	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
95	Gioăng 198-6068	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

96	Vòng bi trục bánh răng tốc độ 1B-3867	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
97	Phin lọc hộp số biển mô 1G-8878	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
98	Gioăng giảm sóc 1H-8278	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
99	Bạc bơm biển mô 1M-3909	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
100	Xéc măng 1M-4169	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
101	Gioăng 1P-3705	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
102	Gioăng áp lực cao 1P-3707	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
103	Gioăng 1P-3709	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
104	Ca trong vòng bi chủ động 1P-3935	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
105	Ca bi 1P-6872	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
106	Phin lọc tinh nhiên liệu 1R-0749	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
107	Phin lọc tinh nhiên liệu 1R-0762	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
108	Phin lọc dầu động cơ 1R-1808	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
109	Gioăng phốt 1S-6478	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
110	Xéc măng 1S-9496	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
111	Xéc măng 1S-9497	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
112	Gioăng piston côn 1S-9498	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
113	Gioăng xích 1T-0132	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
114	Gioăng cao su 1T-0136	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
115	Cần 1T-1011	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
116	Cần 1T-1012	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
117	Bạc 1T-1353	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
118	Đế xu páp xà 1W-5283	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
119	Van phanh chân 204-4270	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
120	Gioăng piston chia dầu phanh sau 205-0567	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
121	Giảm sóc ghế lái 212-7779	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
122	Xéc măng dầu 213-7454	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
123	Cuộn điện 218-9898	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
124	Van nạp khí 222-2367	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
125	Gioăng nắp máy 230-0940	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
126	Công tắc nâng hạ ben 231-3869	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
127	Kim phun điện tử 232-1171	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
128	Gioăng 234-8937	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
129	Phốt đầu tăng tốc 235-2484	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
130	Gioăng cam biển 238-5080	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
131	Gioăng tròn 238-5082	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
132	Van hằng nhiệt 248-5513	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
133	Câm biển tốc độ đầu ra hộp số 258-4521	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
134	Câm biển thời điểm nổ (129-6628) 522-1641 265-9033	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
135	Câm biển chân ga 266-1466	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
136	Van định áp 282-1915	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
137	Bộ gioăng phốt hộp số 282-6655	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
138	Phốt 289-2937	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
139	Phốt 289-2948	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
140	Mô tơ lên xuống kính 292-6964	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
141	Bộ gioăng phốt xi lanh lái 294-9583	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

142	Gioăng phốt giảm sóc trước 297-6847	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
143	Gioăng phốt giảm sóc sau 297-6848	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
144	Đệm bằng sau 2A-1162	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
145	Gioăng bìa 2A-3398	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
146	Gioăng tròn 2D-6392	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
147	Gioăng đường ống 2D-8009	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
148	Vòng bi 2D-9457	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
149	Gioăng đầu đề 2F-6678	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
150	Măng xéc bầu phanh 2G-1203	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
151	Gioăng 2H-3927	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
152	Gioăng cao su 2H-3932	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
153	Gioăng cụm chia dầu phanh sau 175-7898 2H-4145	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
154	Gioăng giảm sóc 2H-5001	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
155	Gioăng 2H-6338	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
156	Gioăng tròn 2M-0340	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
157	Gioăng 2M-1395	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
158	Gioăng mặt xích 2M-3818	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
159	Gioăng bằng sau 2M-5446	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
160	Vòng bi 2M-5685	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
161	Gioăng 2P-4305	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
162	Vòng bi côn trục BR lai bom ben lái 2P-8987	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
163	Vòng bi 2S-0669	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
164	Trục bánh răng 2S-4899	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
165	gioăng 2S-6151	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
166	Bin điện (hộp số, biển mô) 302-3809	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
167	Gioăng ca xoa bé 773E 314-4120	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
168	Cảm biến vòng tua động cơ 318-1181	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
169	Dây điện hộp số 324-0843	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
170	Dây điện hộp số 326-4100	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
171	Pin điện 326-5212	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
172	Măng xéc giảm sóc 433-5903 327-1055	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
173	Phốt bơm nước 349-2654	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
174	Van phanh rà 351-0524 236-6570	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
175	Gioăng nước 359-1439	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
176	Gioăng bằng trước 379-5053	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
177	Ca vòng bi nhỏ quả dứa 3D-1100	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
178	Vòng bi nhỏ quả dứa 3D-1101	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
179	Gioăng bơm 3D-4245	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
180	Gioăng vòi phun 250-0466 3E-6747	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
181	Gioăng tròn 3E-6769	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
182	Gioăng giữa bơm phanh va bơm lái 3E-6799	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
183	Bi bu ly cánh quạt 3L-1425	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
184	Gioăng 228-4947 3P-0647	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
185	Gioăng tròn 3P-1155	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
186	Vành răng Z89 số ( 2+3) 3P-8167	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
187	Xéc măng 3S-0142	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

188	Xéc măng 3S-1278	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
189	Xéc măng 3S-1282	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
190	Xéc măng 3S-1283	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
191	Bạc trục 3S-1292	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
192	Gioăng 3S-9643	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
193	Chổi than 3T-9524	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
194	Gioăng đầu, đuôi hộp số 4D-0449	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
195	Gioăng 4F-7390	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
196	Gioăng tròn 4J-0519	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
197	Gioăng tròn 4J-0524	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
198	Gioăng tròn 4J-0525	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
199	Gioăng tròn 4J-0527	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
200	Gioăng tròn 4J-2506	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
201	Gioăng giảm sóc 4J-6557	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
202	Gioăng cổ đồ dầu biển mô 4M-0189	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
203	Lò xo 4M-9592	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
204	Gioăng xích giảm tốc cạnh 4S-5924	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
205	Phin lọc dầu lái 4T-6788	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
206	Gioăng 5D-7523	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
207	Gioăng bơm 5F-3999	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
208	Gioăng tròn 5H-6005	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
209	Gioăng cổ hút 5H-7704	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
210	Gioăng giảm sóc 5J-1731	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
211	Gioăng giảm sóc 5J-6444	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
212	Gioăng tròn 5K-9090	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
213	Vòng bi 5M-0578	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
214	Vòng bi 5M-2051	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
215	Vòng bi 5M-5018	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
216	Vòng bi 5M-6126	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
217	Gioăng máy nén khí 5M-6509	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
218	Bạc đỡ đầu trục 5M-8651	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
219	Dây đai cánh quạt (1bộ = 3 cái) 5N-4751	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
220	Gioăng tròn 5P-3108	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
221	Gioăng moay 5P-4076	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
222	Gioăng 5P-5010	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
223	Gioăng 5P-7815	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
224	Gioăng 5P-8356	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
225	Gioăng 5P-8429	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
226	Gioăng 5P-8940	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
227	Gioăng hộp số 5P-9186	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
228	Gioăng tăng áp 112-3540 5P-9890	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
229	Vòng bi 5S-4442	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
230	Vòng bi to quả dứa 6B-4852	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
231	Gioăng 6D-1355	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
232	Van định áp 6D-3781	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
233	Xéc măng hộp số 6F-0155	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

*Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm*

234	Gioăng cao su 6F-6672	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
235	Gioăng moay $\sigma$ 6F-8146	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
236	Căn quả dứa vi sai 6G-1881	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
237	Căn quả dứa vi sai 6G-1893	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
238	Căn 6G-4363	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
239	Xéc măng hộp số 6H-7201	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
240	Phin lọc gió thô động cơ 6I-2505	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
241	Phin lọc gió tinh động cơ 6I-2506	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
242	Gioăng tròn 6J-2680	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
243	Gioăng máy nén khí 597-1291 6L-1883	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
244	Gioăng 6L-9405	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
245	Gioăng mặt bích 6M-5218	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
246	Gioăng máy nén khí 6N-0634	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
247	Gioăng mặt máy nén khí 6N-2098	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
248	Bộ chia dầu 486-9750 6P-7709	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
249	Trục BR hành tinh 6P-9269	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
250	Xéc măng 6T-5611	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
251	Bi đỡ bánh răng trung gian bướng sau 6V-7725	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
252	Gioăng bơm 6V-8260	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
253	Gioăng 6V-8397	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
254	Gioăng đầu ống nhiên liệu 6V-8398	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
255	Gioăng tròn 6V-8676	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
256	Gioăng tròn 6V-9746	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
257	Vòng bi giảm tốc cạnh 6Y-4119	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
258	Xéc măng 6Y-5888	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
259	Gioăng đường khí 7C-0307	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
260	Xéc măng bơm dầu 7C-1511	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
261	Gioăng bầu phanh 7D-7519	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
262	Gioăng tròn 7D-8048	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
263	Gioăng 7F-0938	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
264	Gioăng cụm chia dầu phanh sau 773E 7F-2122	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
265	Gioăng đường dầu vào cụm chia dầu 7J-9108	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
266	Gioăng đệm 7L-2894	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
267	Lò xo 7M-5813	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
268	Van bình khí nén 7X-7655	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
269	Gioăng giảm sóc 7Y-4294	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
270	Gioăng đường khí 8C-3089	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
271	Gioăng 8C-3093	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
272	Phin lọc gió ngoài ca bin 8C-9657	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
273	Căn 8E-8299	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
274	Căn 8E-8311	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
275	Bi bu ly cánh quạt 8H-9789	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
276	Gioăng 8L-2746	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
277	Gioăng bộ khóa biển mô 8L-2777	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
278	Gioăng 464-0509 8L-2779	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
279	Gioăng moay $\sigma$ 8L-9241	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

*Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm*

280	Gioăng tròn 8M-1112	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
281	Gioăng cao su bích van nạp khí 8M-4435	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
282	Gioăng đường khí 8M-7065	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
283	Gioăng máy nén khí 8N-3665	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
284	Phin lọc đường hút hộp số 8P-3795	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
285	Vòng bi côn trục BR lai bơm ben lái 8S-9152	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
286	Bạc phíp 8T-1127	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
287	Gioăng cao su 8T-2885	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
288	Bạc phíp 8T-7692	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
289	Xéc măng giảm sóc 8T-7694	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
290	Bạc phíp 8T-7695	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
291	Xéc măng phanh 9D-7986	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
292	Xéc măng phanh 9D-7987	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
293	Xéc măng phanh 9D-7988	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
294	Gioăng 9F-4446	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
295	Gioăng hộp số 9H-3360	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
296	Dây đai điều hòa 9L-1130	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
297	Dây đai máy phát 9L-6639	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
298	Gioăng 9L-6924	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
299	Van máy nén khí 9M-0381	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
300	Bộ gioăng phớt van xả hơi 629-3045 9M-0402	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
301	Vòng bi 9M-1997	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
302	Chốt bi hộp số 9M-2001	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
303	Vòng bi 9M-2744	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
304	Gioăng hộp số 9M-4218	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
305	Căn 9M-5874	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
306	Gioăng moay 9M-5892	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
307	Lò xo tách côn 9M-6193	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
308	Gioăng hộp số 9M-7002	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
309	Lá đồng bộ côn số 3,4 9W-4662	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
310	Lá ma sát bầu phanh 9W-7017	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
311	Bánh răng tốc độ hộp số 9W-7334	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
312	Gioăng bầu phanh 9X-7307	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
313	Gioăng tròn 9X-7371	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
314	Gioăng 9X-7378	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
315	Gioăng 9X-7408	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
316	Gioăng tròn 228-7088 9X-7680	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
317	Gioăng vòi phun 9X-7681	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
318	Gioăng 9X-7734	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
319	Gioăng bằng sau 9Y-6089	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
320	Ca xéc măng bộ côn số 2 6P-7706	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
321	Bộ kit xi lanh phanh 318-8229	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
322	Gioăng tròn 4J-0528	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
323	Gioăng tròn 4K-2039	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
324	Gioăng bầu phanh 123-2941	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
325	Gioăng phớt tổng phanh trước 5T-4748	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

*Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm*

326	Bộ gioăng phốt trung tu động cơ MG1001	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
327	Bộ gioăng phốt bơm ben phanh 232-0242	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
328	Gioăng tròn 112-3102	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
329	Gioăng 180-8424	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
330	Gioăng 214-1727	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
331	Gioăng tròn 224-6079	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
332	Gioăng tròn 238-6646	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
333	Giăng các te 353-1648	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
334	Gioăng tròn 502-4034	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
335	Gioăng bơm ép 6V-5050	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
336	Gioăng tròn 6V-5064	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
337	Gioăng tròn cao su thuộc bộ làm mát dầu động cơ 6V-9027	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
338	Gioăng 6V-9028	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
339	Gioăng tròn 8T-1703	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
340	Gioăng 8T-3298	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
341	Cảm biến nhiệt độ dầu máy 106-0735	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
342	Van phanh 2G-3594	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
343	Kít nén khí 6I-1220	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
344	Van sấy khí 470-0213	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
345	Gioăng 151-7109	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
346	Bộ seals kit van phanh trước 197-7484	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
347	Gioăng ca xoa moay ơ trước 4M-0660	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
348	Cảm biến vị trí số 338-1462	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
349	Gioăng tròn 4J-0523	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
350	Cảm biến chân phanh 266-1467	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
351	Gioăng van phanh đỗ 3T-5224	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
352	Bạc trục chính hộp số 486-9752	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
353	Gioăng 104-6730	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
354	Gioăng van điện 117-2983	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
355	Gioăng 4N-1419	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
356	Gioăng 6N-0992	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
357	Gioăng đệm 9L-1633	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
358	Phốt 8S-5575	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
359	Gioăng ca xoa moay ơ trước 4M-0736	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
360	Phốt van lái 6V-1604	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
361	Phin lọc gió 211-2660	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
362	Phin lọc thông hơi thùng dầu thủy lực 245-7451	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
363	Phin lọc thông hơi xi lanh phanh 8J-5604	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
364	Van phanh đỗ 128-4971	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
365	Gioăng chân kết nước 511-3119	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
366	Công tắc phanh rà 284-3622	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
367	Bơm nước động cơ 352-2077	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
368	Lọc van đi số 6T-7640	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
369	Gioăng đệm 117-5268	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
370	Phốt 135-5935	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
371	Công tắc vị trí ben 228-4808	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

372	Vòng bi 6V-3916	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
373	Bơm nước động cơ 352-0200	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
374	Van phanh 213-1081	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
375	Phin lọc tinh nhiên liệu 1R-0755	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
376	Phin lọc tách nước 326-1643	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
377	Mỡ chịu nhiệt (16Kg/xô) 4526009	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
378	Phin lọc khí nạp thô 6I-2501	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
379	Phin lọc khí nạp tinh 6I-2502	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
380	Phin lọc gió trong điều hòa 6T-5068	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
381	Phin lọc gió ngoài điều hòa 6T-0988	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
382	Phin lọc dầu thủy lực số 624-1845 328-3655	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
383	Phin lọc thô tách nước nhiên liệu 326-1644	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
384	Bạc càng a cầu sau 243-3071	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
385	Vòng ren khóa bi chao 288-2747	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
386	Bu lông khóa càng a cầu sau 8T-0283	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
387	Vòng đệm 198-4772	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
388	Ca trong vòng bi nhỏ moay ơ 6V-0663	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
389	Ca ngoài bi nhỏ moay ơ 6V-0662	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
390	Ca trong vòng bi to moay ơ 6V-0664	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
391	Ca ngoài vòng bi to moay ơ 5F-2465	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
392	Vòng bi truyền động cuối 4B-3693	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
393	Gioăng ca xoa 6Y-0859	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
394	Phốt trực láp 419-4175	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
395	Gioăng 8J-1665	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
396	Gioăng 9H-0846	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
397	Gioăng giảm tốc 090-3093	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
398	Căn bánh răng giảm tốc cạnh 7T-2530	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
399	Căn bánh răng giảm tốc cạnh 9W-3232	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
400	Bi bánh răng giảm tốc cạnh 6V-0661	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
401	Ca bi 2P-1370	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
402	Điều tốc máy nén khí 4N-9680 628-1010	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
403	Bu lông các đấng 9V-3811	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
404	Nước làm mát động cơ CAT-ELI 210 lit/phuy 469-2725	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
405	Móng hãm 2A-4429	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
406	Bạc trục cơ cot 0 317-8766	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
407	Bạc biên cot 0 328-5574	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
408	Xéc măng lửa 134-3761	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
409	Bu lông chân máy sau 2A-1538	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
410	Long đen chân máy sau 5P-8248	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
411	Van định áp đường dầu chính 9M-0853	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
412	Khớp nối bơm chuyển nhiên liệu 117-1620	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
413	Ống dầu nhiên liệu 125-6795	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
414	Ống dầu nhiên liệu 125-6796	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
415	Ống dầu nhiên liệu 125-6798	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
416	Trục bơm nước 135-4928	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
417	Bi bơm nước 108-7930	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

*Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm*

418	Ổng nước hồi từ block về sinh hàn 141-4094	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
419	Ê cu cổ xả 2N-2766	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
420	Long đen 5M-2894	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
421	Bu lông tăng áp 2N-2765	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
422	Vòng bi bu ly quạt gió 333-2408	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
423	Bạc cao su tăng đai 2M-2742	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
424	Lò xo tăng đai 462-0437	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
425	Keo khóa ren 263 44068	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
426	Keo bôi bề mặt 80017	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
427	Phanh hãm trục chính 8H-3981	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
428	Đĩa ma sát rọ số 1 3S-7981	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
429	Phanh vành răng ăn khớp 8S-9182	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
430	Pít tong rọ số 5 7S-4543	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
431	Chốt dẫn hướng 9M-1990	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
432	Lò xo 4M-5016	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
433	Bu lông 2B-0947	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
434	Khớp nối giữ mặt bích các đăng 6Y-9220	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
435	Chốt trục 2K-3455	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
436	Long đen 4D-3704	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
437	Sim căn bi 3P-8147	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
438	Gioăng 8H-7521	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
439	Van điều khiển 9W-6964	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
440	Van điều khiển số 6T-3115	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
441	Chốt dẫn hướng 421-3135	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
442	Gioăng 3J-1907	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
443	Bạc puly tăng chỉnh dây cu roa quạt gió động cơ 4S-5367	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
444	Phốt chắn dầu bơm nước 153-1256	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
445	Cao su giảm chấn thanh cân bằng 6Y-7796	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
446	Cao su giảm chấn thanh cân bằng 6Y-7795	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
447	Phốt chắn mỡ trục giữa trục cân bằng 7G-8666	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
448	Phốt chắn mỡ trục giữa trục cân bằng 7G-8664	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
449	Bạc trục giữa thanh cân bằng 130-3139	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
450	Bi chao đầu thanh cân bằng 7J-3216	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
451	Phốt chắn mỡ bi chao trục giữa trục cân bằng 9X-7505	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
452	Phanh hãm bi chao trục cân bằng 5L-4751	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
453	Trục thanh cân bằng 7T-6427	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
454	Trục trung tâm thanh cân bằng 208-5026	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
455	Bu ly dẫn hướng dây cu roa (tron) 197-9641	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
456	Bu ly tăng chỉnh dây cu roa 190-0643	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
457	Bi trục trung gian 7P-4190	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
458	Ca bi 4W-1203	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
459	Bi 4W-1204	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
460	Phốt 6V-9748	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
461	Bơm nước 350-2536	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
462	Dây điện kim phun 215-3249 546-2154	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
463	Bu ly dẫn hướng dây cu roa (có rãnh) 197-9642	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

*Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm*

464	Bu ly dẫn hướng dây cu roa (có rãnh) 227-8313	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
465	Phốt 5S-2106	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
466	Phốt chắn dầu giảm tốc cạnh 7X-4777	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
467	Phốt piston tăng xích 6V-8142 167-2323	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
468	Kim phun động cơ 387-9434	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
469	Máy phát 561-3001	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
470	Cảm biến nhiệt độ nước làm mát 256-6453	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
471	Vành răng giảm tốc cạnh(răng ngoài) 6T-1746	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
472	Bánh răng giảm tốc cạnh Z18 7G-5783	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
473	Bánh răng giảm tốc cạnh Z21 7G-5784	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
474	Phanh van định áp van số 1H-4142	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
475	Vành răng giảm tốc cạnh Z63(răng trong) 7G-5833	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
476	Xéc măng dầu 265-1113	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
477	Xéc măng hơi 197-9257	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
478	Xéc măng lửa 238-2717	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
479	Xy lanh 469-5315	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
480	Piston 322-0329	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
481	Ắc piston 197-9327	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
482	CE hút 592-9280	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
483	CE xả 550-2998	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
484	Xu páp hút 252-7802	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
485	Xu páp xả 248-1467	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
486	Dẫn hướng xu páp 564-8809	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
487	Bơm dầu động cơ 233-5220	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
488	Kim phun tái chế 10R-3262	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
489	Đệm lò xo xu páp 7E-7977	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
490	Gioăng xi lanh 437-1409	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
491	Gioăng phốt mặt trước 572-2758	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
492	Gioăng phốt giữa 476-6329	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
493	Gioăng phốt kết mát dầu 476-2891	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
494	Gioăng phốt mặt sau 466-8501	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
495	Gioăng phốt mặt máy 466-9956	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
496	Gioăng bích lai 6V-3349	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
497	Ống cao su 241-6388	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
498	Ống cao su (16cm/ống) 136-1955	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
499	Ống cao su 2 131-6645	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
500	Ống cao su 7E-8630	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
501	Ống cao su 192-7704	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
502	Ống cao su 2P-7846	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
503	Van hằng nhiệt 247-7133	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
504	Bơm nước 352-0205	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
505	Gioăng ống gió 8C-3089	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
506	Tu bơm tăng áp tái chế 10R-7297	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
507	Bơm dầu Diesel 384-8612	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
508	Gioăng phốt kim phun 248-1394	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
509	Gioăng phốt bơm nước 326-8631	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

510	Gioăng ống lót kim phun 166-2904	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
511	Gioăng ống lót kim phun 9X-7430	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
512	Gioăng tròn 117-8801	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
513	Vòng bi 5P-6727	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
514	Đệm tăng áp 274-6851	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
515	Đệm cổ xả 283-2238 595-1862 283-2238	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
516	Đệm nắp máy 229-5711	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
517	Đệm bu lông nắp máy 212-7728	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
518	Gioăng phốt cụm van dầu động cơ 238-5084	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
519	Piston van 224-3405	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
520	Cổ van 392-9208	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
521	Bạc cam 187-8969	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
522	Bạc biên cos 0 292-0484	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
523	Bạc balie cos 0 211-0587	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
524	Bạc balie cos 0 211-0588	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
525	Cần đọc trực 246-3144	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
526	Phanh hãm piston 197-9326	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
527	Ống lót kim phun 263-4920	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
528	Gioăng bích lai 6V-3822	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
529	Ê cu bắt bu lông cổ xả 3E-8017	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
530	Bu lông bắt tăng áp 9X-8281	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
531	Lò xo piston van 7C-3954	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

### **1.3. Các yêu cầu khác: Không**

### **Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ**

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Kiểm tra lắp đặt để đảm bảo tính chính xác của hàng hoá, kiểm tra các chi tiết bên trong hàng hoá trong trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hoá.

Thử nghiệm hàng hoá: Trường hợp hàng hoá cần thử nghiệm thì đơn vị thử nghiệm phải là đơn vị độc lập với nhà thầu và bên mời thầu, có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện việc thử nghiệm hàng hoá. Mọi chi phí phát sinh do nhà thầu chi trả.

### **Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

#### **Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG**

<b>1. Định nghĩa</b>	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Đơn vị mua sắm” là tổ chức được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Đơn vị mua sắm và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.4. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do Nhà thầu đề xuất trong HSDT và được Nhà thầu ký hợp đồng để thực hiện dịch vụ liên quan;</p> <p>1.5. “Tài liệu hợp đồng” là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; “năm” là 365 ngày;</p> <p>1.8. “Hàng hóa” bao gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng; hàng tiêu dùng; trang thiết bị y tế dùng cho các cơ sở y tế;</p> <p>1.9. “Dịch vụ liên quan” bao gồm các dịch vụ như lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu, bảo hiểm lắp đặt, bảo hiểm sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ...;</p> <p>1.10. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.11. “Địa điểm dự án” là địa điểm được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>2. Tài liệu hợp đồng và thứ tự</b>	<p>2.1. Tất cả các tài liệu nêu tại Mục 2.2 ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành</p>

<b>ưu tiên</b>	thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau. 2.2. Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: a) Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; b) Biên bản hoàn thiện hợp đồng; c) Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng; d) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; đ) ĐKCT; e) ĐKC; g) HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của Nhà thầu; h) HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT (nếu có); i) Các tài liệu khác quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>3. Luật và ngôn ngữ</b>	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
<b>4. Thông báo</b>	4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại <b>ĐKCT</b> . Thuật ngữ “bằng văn bản” có nghĩa là hình thức truyền đạt thông tin dưới dạng viết và có bằng chứng về việc tiếp nhận thông tin. 4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
<b>5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b>	5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Đơn vị mua sắm không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng một hoặc các hình thức sau: a) Đặt cọc bằng Séc bảo chi đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu đồng và thời gian có hiệu lực của Séc bảo chi phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu; b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;

	<p>c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo mẫu quy định tại Phần 4 hoặc một mẫu khác được Đơn vị mua sắm chấp thuận.</p> <p>5.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>5.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Đơn vị mua sắm để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.</p> <p>5.4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<p><b>6. Ký hợp đồng thầu phụ</b></p>	<p>6.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b> để thực hiện dịch vụ liên quan nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Đơn vị mua sắm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.</p> <p>Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong HSDT hoặc thay đổi nội dung thầu phụ nêu trong HSDT chỉ được thực hiện khi được Đơn vị mua sắm chấp thuận; việc sử dụng nhà thầu phụ phải phù hợp với nhu cầu của nhà thầu trong thực hiện hợp đồng, nhà thầu phụ phải đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu.</p> <p>6.2. Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nhà thầu phụ theo các điều khoản thỏa thuận giữa Nhà thầu và nhà thầu phụ.</p>
<p><b>7. Giải quyết tranh chấp</b></p>	<p>7.1. Đơn vị mua sắm và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>7.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương</p>

	<p>lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại <b>ĐKCT</b> kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>8. Phạm vi cung cấp</b>	<p>Hàng hóa và dịch vụ liên quan phải được cung cấp theo quy định tại Chương V.</p>
<b>9. Tiến độ giao hàng, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ</b>	<p>Tiến độ giao hàng và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mẫu số 01A (đối với hợp đồng trọn gói) hoặc Mẫu số 01B (đối với hợp đồng theo đơn giá) hoặc Mẫu số 01C (đối với hợp đồng hỗn hợp) và Mẫu số 01D Chương IV. Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn, chứng từ tài liệu khác theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>10. Trách nhiệm của Nhà thầu</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ hàng hóa và dịch vụ liên quan (nếu có) trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 8 ĐKC và theo tiến độ giao hàng, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 9 ĐKC.</p>
<b>11. Loại hợp đồng và giá hợp đồng</b>	<p>11.1. Loại hợp đồng: theo quy định tại <b>ĐKCT</b></p> <p>11.2. Giá hợp đồng quy định tại <b>ĐKCT</b> là toàn bộ chi phí để hoàn thành việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu.</p>
<b>12. Thuế, phí, lệ phí</b>	<p>12.1. Nhà thầu chịu trách nhiệm đối với toàn bộ chi phí về thuế, phí, lệ phí phát sinh cho đến khi hàng hóa được giao cho Đơn vị mua sắm.</p> <p>12.2. Trường hợp Nhà thầu thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, Đơn vị mua sắm tạo điều kiện tối đa cho Nhà thầu áp dụng các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí.</p> <p>12.3. Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>13. Tạm ứng</b>	<p>13.1. Đơn vị mua sắm phải cấp cho Nhà thầu khoản tiền tạm ứng theo quy định tại <b>ĐKCT</b>, sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng.</p>

	<p>Bảo lãnh tạm ứng phải được phát hành bởi một tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>13.2. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Đơn vị mua sắm.</p>
<b>14. Thanh toán</b>	<p>14.1. Yêu cầu thanh toán của Nhà thầu phải được gửi cho Đơn vị mua sắm bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mô tả hàng hóa đã bàn giao và các dịch vụ liên quan đã thực hiện, cùng với chứng từ nộp theo quy định tại Điều 9 ĐKC và gửi yêu cầu thanh toán khi đã hoàn thành các nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng.</p> <p>14.2. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT.</p> <p>14.3. Đồng tiền thanh toán là VND.</p>
<b>15. Quyền tác giả</b>	<p>Quyền tác giả đối với tất cả các bản vẽ, tài liệu và hồ sơ chứa đựng thông tin và dữ liệu mà Nhà thầu đã nộp cho Đơn vị mua sắm vẫn thuộc về Nhà thầu. Trường hợp các bản vẽ, tài liệu và hồ sơ đó được cung cấp cho Đơn vị mua sắm cách trực tiếp hoặc thông qua Nhà thầu bởi một bên thứ ba thì quyền tác giả đối với các bản vẽ, tài liệu và hồ sơ thuộc về bên thứ ba đó.</p>
<b>16. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng</b>	<p>16.1. Đơn vị mua sắm và Nhà thầu phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu có thể chuyển cho nhà thầu phụ các tài liệu, dữ liệu và thông tin phù hợp do Đơn vị mua sắm cung cấp để nhà thầu phụ thực hiện công việc của mình theo hợp đồng; trong trường hợp này, nhà thầu phụ phải có cam kết với Nhà thầu về việc bảo mật các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó.</p>

	<p>16.2. Đơn vị mua sắm không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Nhà thầu cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp đồng. Nhà thầu không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Đơn vị mua sắm cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.</p> <p>16.3. Nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm và Nhà thầu quy định tại Mục 16.1 và Mục 16.2 ĐKC không áp dụng đối với các thông tin sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Thông tin mà Đơn vị mua sắm hoặc Nhà thầu cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền;</li><li>b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Đơn vị mua sắm hoặc Nhà thầu;</li><li>c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp;</li><li>d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin.</li></ul> <p>16.4. Các quy định tại Mục 16 ĐKC không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ.</p> <p>16.5. Các quy định tại Mục 16 ĐKC tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.</p>
<b>17. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn</b>	<p>Hàng hóa và các dịch vụ liên quan được cung cấp theo hợp đồng sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn quy định tại Chương V; nếu tại Chương V không quy định đến một thông số hay tiêu chuẩn nào có thể áp dụng thì phải tuân thủ theo thông số và tiêu chuẩn tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.</p>
<b>18. Đóng gói hàng hoá</b>	<p>18.1. Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu nhằm tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao hàng theo quy định trong hợp đồng. Trong quá trình vận chuyển, bao gói hàng hóa phải đủ chắc chắn để chịu được</p>

	<p>những va chạm mạnh, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, trong nước mặn, nước mưa và ở ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng.</p> <p>18.2. Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng phải tuân thủ các yêu cầu cụ thể trong hợp đồng, bao gồm cả các yêu cầu (nếu có) quy định ở <b>ĐKCT</b> và các chỉ dẫn khác của Chủ đầu tư.</p>
<b>19. Bảo hiểm</b>	<p>Trừ trường hợp có quy định khác tại <b>ĐKCT</b>, hàng hóa cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ cho các tổn thất, hư hại có thể xảy ra trong quá trình sản xuất hoặc tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>20. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh</b>	<p>20.1. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa và các yêu cầu khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>20.2. Đơn vị mua sắm có thể yêu cầu Nhà thầu cung cấp một hoặc một số dịch vụ sau đây, bao gồm cả các dịch vụ (nếu có) theo quy định tại <b>ĐKCT</b>:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Thực hiện việc lắp đặt hoặc giám sát việc lắp đặt tại hiện trường, chạy thử hàng hóa;</li><li>b) Cung cấp các dụng cụ cần thiết để lắp ráp, bảo dưỡng hàng hóa;</li><li>c) Cung cấp tài liệu chi tiết hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng cho từng loại hàng hóa;</li><li>d) Vận hành hoặc giám sát hoặc bảo dưỡng, sửa chữa hàng hóa trong khoảng thời gian đã được các bên thỏa thuận, với điều kiện là dịch vụ này sẽ không miễn trừ cho Nhà thầu khỏi bất kỳ nghĩa vụ bảo hành nào theo hợp đồng này;</li><li>đ) Hướng dẫn nhân sự của Đơn vị mua sắm về cách lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hàng hóa.</li></ul> <p>20.3. Trường hợp phát sinh dịch vụ ngoài hợp đồng, Đơn vị mua sắm và Nhà thầu thương thảo về chi phí thực hiện dịch vụ, bảo đảm không vượt quá mức giá mà Nhà thầu áp</p>

<b>21. Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa</b>	<p>dụng cho dịch vụ tương tự trong các hợp đồng khác.</p> <p>21.1. Nhà thầu phải tiến hành tất cả các thử nghiệm, kiểm tra đối với hàng hóa và dịch vụ liên quan theo quy định tại <b>ĐKCT</b> và chịu toàn bộ chi phí thử nghiệm, kiểm tra.</p> <p>21.2. Việc kiểm tra và thử nghiệm có thể được tiến hành tại cơ sở của Nhà thầu hoặc cơ sở khác ở địa điểm giao hàng, và/hoặc địa điểm dự án hoặc ở bất kỳ địa điểm nào khác theo quy định tại <b>ĐKCT</b>. Theo quy định tại Mục 21.3 ĐKC, trường hợp tiến hành tại cơ sở của Nhà thầu hoặc cơ sở khác thì cán bộ kiểm tra phải được cung cấp tất cả phương tiện và hỗ trợ cần thiết, kể cả việc tiếp cận bản vẽ và dữ liệu sản xuất; Đơn vị mua sắm không phải chịu bất kỳ chi phí nào cho các phương tiện và hỗ trợ này.</p> <p>21.3. Đơn vị mua sắm hoặc đại diện của Đơn vị mua sắm có quyền tham dự các buổi thử nghiệm, kiểm tra quy định tại Mục 21.2 ĐKC, với điều kiện là Đơn vị mua sắm chịu tất cả các chi phí phát sinh liên quan đến việc tham dự, bao gồm cả chi phí đi lại, lưu trú.</p> <p>21.4. Trước khi tiến hành kiểm tra, thử nghiệm, Nhà thầu phải thông báo cho Đơn vị mua sắm về địa điểm và thời gian tiến hành kiểm tra, thử nghiệm. Trường hợp phải được sự chấp thuận của bên thứ ba hoặc nhà sản xuất để Đơn vị mua sắm tham gia kiểm tra, thử nghiệm, Nhà thầu phải có văn bản đồng ý của các bên liên quan này.</p> <p>21.5. Đơn vị mua sắm có thể yêu cầu Nhà thầu tiến hành thử nghiệm, kiểm tra ngoài hợp đồng nhưng cần thiết để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật, hiệu suất đáp ứng yêu cầu của hợp đồng, với điều kiện là các chi phí hợp lý để tiến hành thử nghiệm, kiểm tra đó được cộng thêm vào giá hợp đồng. Trường hợp thử nghiệm, kiểm tra làm chậm tiến độ sản xuất và/hoặc tiến độ thực hiện các nghĩa vụ khác của Nhà thầu theo hợp đồng, Đơn vị mua sắm xem xét điều chỉnh ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan và các nghĩa vụ khác bị ảnh hưởng.</p> <p>21.6. Nhà thầu phải gửi cho Đơn vị mua sắm báo cáo kết quả của tất cả các thử nghiệm, kiểm tra.</p> <p>21.7. Đơn vị mua sắm có quyền từ chối bất kỳ hàng hóa,</p>
--	--

	<p>bộ phận hàng hóa nào không đáp ứng yêu cầu trong các buổi kiểm tra, thử nghiệm hoặc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng. Nhà thầu phải thay thế bằng hàng hóa, bộ phận hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với các đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng và phải chịu tất cả chi phí liên quan đến việc thay thế hoặc điều chỉnh này. Sau đó Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra, thử nghiệm lại và chịu tất cả chi phí phát sinh, đồng thời thông báo cho Đơn vị mua sắm theo quy định tại Mục 21.4 ĐKC.</p> <p>21.8. Việc Nhà thầu thực hiện thử nghiệm, kiểm tra hàng hóa, bộ phận hàng hóa, việc Đơn vị mua sắm hay đại diện của Đơn vị mua sắm tham dự các buổi thử nghiệm, kiểm tra, hay việc báo cáo kết quả thử nghiệm, kiểm tra theo quy định tại Mục 21.6 ĐKC, không miễn trừ cho Nhà thầu nghĩa vụ bảo hành hoặc các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.</p>
<b>22. Phạt và bồi thường thiệt hại</b>	<p>Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại theo quy định tại ĐKCT.</p>
<b>23. Bảo hành</b>	<p>23.1. Nhà thầu bảo đảm cung cấp hàng hóa mới, chưa qua sử dụng theo đúng đề xuất đã nêu.</p> <p>23.2. Nhà thầu bảo đảm hàng hóa không phát sinh khiếm khuyết do bất kỳ hành động hay sơ suất nào từ phía Nhà thầu hoặc do thiết kế, vật liệu hoặc kỹ thuật chế tạo khi hàng hóa được sử dụng bình thường trong các điều kiện phổ biến tại Việt Nam.</p> <p>23.3. Thời hạn bảo hành và địa điểm áp dụng bảo hành quy định tại ĐKCT.</p> <p>23.4. Trường hợp phát hiện khiếm khuyết của hàng hóa, Đơn vị mua sắm kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các khiếm khuyết đó.</p> <p>23.5. Sau khi nhận được thông báo của Đơn vị mua sắm về việc hàng hóa có khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn quy định tại ĐKCT và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.</p> <p>23.6. Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa trong</p>

	<p>thời hạn quy định tại ĐKCT, Đơn vị mua sắm có thể tự sửa chữa (nếu cần thiết). Nhà thầu phải chịu tất cả rủi ro và chi phí liên quan. Việc Đơn vị mua sắm tự sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa không ảnh hưởng đến các quyền khác của Đơn vị mua sắm đối với Nhà thầu theo hợp đồng.</p>
<b>24. Bồi thường vi phạm sáng chế</b>	<p>24.1. Với điều kiện là Đơn vị mua sắm tuân thủ Mục 24.2 ĐKC, Nhà thầu có nghĩa vụ bồi thường, bảo đảm Đơn vị mua sắm và nhân sự của Đơn vị mua sắm không bị tổn hại bởi bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục hành chính, khiếu nại, yêu cầu, tổn thất, thiệt hại, chi phí nào, bao gồm cả chi phí thuê luật sư vì có vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm sáng chế, mẫu hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, quyền tác giả hoặc các quyền sở hữu trí tuệ khác đã đăng ký hoặc tồn tại vào ngày ký hợp đồng mà các vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm đó liên quan tới:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Việc lắp đặt hàng hóa do Nhà thầu thực hiện hoặc việc sử dụng hàng hóa tại Việt Nam;</li><li>b) Việc bán các sản phẩm được sản xuất từ hàng hóa.</li></ul> <p>Việc bồi thường nêu trên không áp dụng đối với các trường hợp sau: sử dụng hàng hóa hoặc bất kỳ phần nào của hàng hóa ngoài mục đích nêu trong hợp đồng hoặc phát sinh hợp lý từ hợp đồng; có hành vi vi phạm do sử dụng hàng hóa hoặc bất kỳ phần nào của hàng hóa, hay bất kỳ sản phẩm nào được sản xuất từ hàng hóa có sự kết hợp các thiết bị, nhà xưởng hoặc vật tư khác không phải do Nhà thầu cung cấp theo hợp đồng.</p> <p>24.2. Trường hợp xảy ra kiện tụng hoặc khiếu nại đối với Đơn vị mua sắm liên quan tới các vấn đề quy định tại Mục 24.1 ĐKC, Đơn vị mua sắm có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho Nhà thầu. Nhà thầu có thể nhân danh Đơn vị mua sắm giải quyết kiện tụng hoặc khiếu nại đó hoặc thương thảo để giải quyết kiện tụng hoặc khiếu nại đó và chịu trách nhiệm đối với các chi phí liên quan.</p> <p>24.3. Trong vòng 28 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Đơn vị mua sắm, trường hợp Nhà thầu không thông báo cho Đơn vị mua sắm về ý định giải quyết kiện tụng hay khiếu nại đó, Đơn vị mua sắm sẽ tự giải quyết.</p> <p>24.4. Trường hợp được yêu cầu, Đơn vị mua sắm hỗ trợ Nhà thầu giải quyết vụ kiện tụng hay khiếu nại đó và sẽ được Nhà thầu hoàn trả mọi chi phí hợp lý phát sinh.</p>

	<p>24.5. Đơn vị mua sắm có nghĩa vụ bồi thường, đảm bảo Nhà thầu, nhà thầu phụ, nhân sự của Nhà thầu không bị tổn hại bởi bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục hành chính, khiếu nại, yêu cầu, tổn thất, thiệt hại, chi phí nào, bao gồm cả chi phí thuê luật sư vì có vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm sáng chế, mẫu hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, quyền tác giả hoặc các quyền sở hữu trí tuệ khác đã đăng ký hoặc tồn tại vào ngày ký hợp đồng mà các vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm đó phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ thiết kế, dữ liệu, bản vẽ, thông số kỹ thuật hoặc các tài liệu và hồ sơ nào được cung cấp hoặc thiết kế bởi Đơn vị mua sắm hoặc thay mặt Đơn vị mua sắm.</p>
<b>25. Thay đổi liên quan đến pháp lý</b>	<p>Trừ trường hợp có quy định khác tại hợp đồng, kể từ 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu trở về sau, nếu có bất kỳ chính sách nào được ban hành, thay thế, sửa đổi hoặc tuyên bố hết hiệu lực tại Việt Nam gây ảnh hưởng đến ngày giao hàng và/hoặc giá hợp đồng thì ngày giao hàng hoặc giá hợp đồng phải được điều chỉnh tương ứng với mức độ ảnh hưởng của nhà thầu khi thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng. Phần tăng hoặc giảm giá hợp đồng không được thanh toán riêng hay ghi nhận khoản phải trả riêng nếu việc tăng hoặc giảm giá hợp đồng này đã được quy định tại Mục 11 ĐKC.</p>
<b>26. Bất khả kháng</b>	<p>26.1. Nhà thầu không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.</p> <p>26.2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.</p> <p>26.3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực</p>

	<p>hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.</p> <p>26.4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.</p> <p>26.5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.</p>
<b>27. Sửa đổi hợp đồng</b>	<p>27.1. Đơn vị mua sắm có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Thay đổi bản vẽ, thiết kế công nghệ hoặc yêu cầu kỹ thuật đối với trường hợp hàng hóa cung cấp theo hợp đồng được đặt hàng sản xuất cho riêng Đơn vị mua sắm;</li><li>b) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;</li><li>c) Thay đổi địa điểm giao hàng;</li><li>d) Thay đổi dịch vụ liên quan.</li></ul> <p>đ) Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.</p> <p>27.2. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong phạm vi công việc của hợp đồng quy định tại Mục 27.1 ĐKC làm thay đổi chi phí hoặc thời gian thực hiện bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng, giá hợp đồng hoặc ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan phải được điều chỉnh tương ứng và hai bên tiến hành sửa đổi hợp đồng. Yêu cầu của Nhà thầu về việc điều chỉnh giá hợp</p>

đồng, ngày giao hàng hoặc ngày hoàn thành phải được tiến hành trong vòng 28 ngày, kể từ ngày Nhà thầu nhận được yêu cầu của Đơn vị mua sắm về việc sửa đổi, bổ sung nội dung công việc của hợp đồng.

27.3. Trường hợp Nhà thầu cung cấp hàng hóa với phiên bản mới của cùng hãng sản xuất, có cùng xuất xứ, có tính năng kỹ thuật, cấu hình, thông số... tương đương hoặc tốt hơn phiên bản hàng hóa Nhà thầu đề xuất trong HSDT và đáp ứng yêu cầu HSMT thì Nhà thầu phải thông báo trước bằng văn bản cho Đơn vị mua sắm để Đơn vị mua sắm xem xét. Trong trường hợp này, căn cứ nhu cầu sử dụng, Đơn vị mua sắm có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu với điều kiện là đơn giá và các điều kiện khác của hợp đồng không thay đổi.

27.4. Trường hợp cần thực hiện các dịch vụ liên quan chưa nêu trong hợp đồng, Đơn vị mua sắm và Nhà thầu tiến hành thương thảo, bảo đảm đơn giá phù hợp giá cả thị trường.

27.5. Đơn vị mua sắm và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng trong trường hợp sửa đổi hợp đồng.

27.6. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nhà thầu có thể đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí bao gồm ít nhất các nội dung sau đây:

- a) Nội dung giải pháp, giải thích sự khác biệt so với các yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết;
- b) Phân tích toàn diện chi phí và lợi ích của giải pháp bao gồm mô tả và ước tính các chi phí (bao gồm cả chi phí vòng đời) có thể phát sinh cho Đơn vị mua sắm trong trường hợp chấp thuận đề xuất của Nhà thầu;
- c) Tác động của giải pháp đối với hiệu quả thực hiện hợp đồng.

27.7. Đơn vị mua sắm có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu nếu đề xuất này chứng minh được một trong các lợi ích dưới đây mà không làm ảnh hưởng đến các chức năng cần thiết của hàng hóa:

- a) Rút ngắn thời gian giao hàng;
- b) Giảm giá hợp đồng hoặc chi phí vòng đời cho Đơn vị mua sắm;
- c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoặc tính bền vững của

	<p>hàng hóa trong hợp đồng;</p> <p>d) Bất kỳ lợi ích nào khác cho Đơn vị mua sắm.</p> <p>Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Đơn vị mua sắm chấp thuận và làm giảm giá hợp đồng, Đơn vị mua sắm thanh toán cho Nhà thầu theo tỷ lệ quy định tại <b>ĐKCT</b> đối với phần giá trị giảm giá hợp đồng.</p> <p>Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Đơn vị mua sắm chấp thuận và làm tăng giá hợp đồng nhưng giảm chi phí vòng đời do tác động của các yếu tố quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này, Đơn vị mua sắm thanh toán cho Nhà thầu theo phần giá trị tăng giá hợp đồng.</p>
<p><b>28. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng</b></p>	<p>28.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở Nhà thầu hoặc nhà thầu phụ trong việc cung cấp hàng hóa và lịch thực hiện các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 9 ĐKC, Nhà thầu phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Đơn vị mua sắm về việc chậm tiến độ, nguyên nhân, khoảng thời gian chậm tiến độ. Trên cơ sở thông báo của Nhà thầu, Đơn vị mua sắm phải nhanh chóng đánh giá tình hình và có thể xem xét gia hạn hợp đồng. Trường hợp Đơn vị mua sắm đồng ý gia hạn, các bên tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng.</p> <p>28.2. Trừ trường hợp bất khả kháng quy định tại Mục 26 ĐKC, Nhà thầu giao hàng chậm hoặc hoàn thành dịch vụ liên quan chậm có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Đơn vị mua sắm theo quy định tại Mục 22 ĐKC.</p>
<p><b>29. Chấm dứt hợp đồng</b></p>	<p>29.1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm</p> <p>a) Đơn vị mua sắm có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Nhà thầu không thể bàn giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng, hoặc trong thời gian gia hạn theo quy định tại Mục 28 ĐKC;</p> <p>(ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;</p> <p>(iii) Đơn vị mua sắm xác định Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 13 Quy định Lựa chọn</p>

	<p>Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng;</p> <p>b) Trường hợp Đơn vị mua sắm chấm dứt một phần hoặc</p> <p>toàn bộ hợp đồng theo điểm a khoản này, Đơn vị mua sắm có thể mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Đơn vị mua sắm các chi phí phụ trội phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p> <p>29.2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán</p> <p>Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Đơn vị mua sắm có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Đơn vị mua sắm trước đó hoặc sau đó.</p>
<p><b>30. Hạn chế xuất khẩu</b></p>	<p>Trường hợp quốc gia, vùng lãnh thổ cung cấp hàng hóa, dịch vụ có các quy định thương mại dẫn tới việc hạn chế xuất khẩu, gây khó khăn cho Nhà thầu trong việc thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu không bắt buộc phải hoàn thành nghĩa vụ giao hàng, thực hiện dịch vụ với điều kiện là Nhà thầu cung cấp cho Đơn vị mua sắm các tài liệu chứng minh việc đã hoàn thành tất cả các thủ tục xuất khẩu cần thiết, bao gồm cả xin giấy phép hoặc ủy quyền để xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Trong trường hợp này, Đơn vị mua sắm có thể chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu.</p>

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ ĐKCT phải được Đơn vị mua sắm ghi đầy đủ trước khi phát hành HSMT.

<b>ĐKC 1.1</b>	Đơn vị mua sắm: Công ty cổ phần 397 Địa chỉ : Khu Yên Lãng 1, P. Yên Thọ, TP. Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại : 0203 2211 329 Mã số thuế : 5701435907 Số tài khoản : 114000142030 Tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Uông Bí Người đại diện là ông: <b>Kiều Văn Sinh</b> - Chức vụ: Giám đốc
<b>ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu:___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
<b>ĐKC 1.11</b>	Địa điểm thực hiện kế hoạch: Tại kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - khu Nam Tràng Bạch, phường Hoàng Quế, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
<b>ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: - Hồ sơ mời thầu; Hồ sơ dự thầu - Quyết định phê duyệt KQLCNT - Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết và phạm vi công việc, biểu giá (Nếu có) - ĐKCT của hợp đồng - ĐKC của hợp đồng - Các tài liệu khác có liên quan (Nếu có)
<b>ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Đơn vị mua sắm theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Phòng Cơ điện vận tải Công ty cổ phần 397 - Địa chỉ: Khu Yên Lãng 1, P. Yên Thọ, TP. Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh
<b>ĐKC 5.1</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2 % giá hợp đồng - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực

	hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hoá được bàn giao hai bên ký biên bản nghiệm thu và chuyển sang chế độ bảo hành theo quy định
<b>ĐKC 5.3</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 20 ngày sau khi Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.
<b>ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng
<b>ĐKC 7.2</b>	Thời gian để tiến hành hòa giải: 5 ngày Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 5 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì các bên thống nhất đưa ra giải quyết theo trình tự tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)- Trụ sở tại Hà Nội (Tòa nhà VCCI số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội) để giải quyết. Phán quyết của VIAC là quyết định cuối cùng buộc các bên phải tuân theo. Bên có lỗi chịu mọi chi phí.
<b>ĐKC 9</b>	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây: <ul style="list-style-type: none"><li>- Hóa đơn GTGT theo quy định.</li><li>- Giấy chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hoặc nhà sản xuất (nếu có).</li><li>- Chứng nhận kiểm định của cơ quan kiểm định (Nếu có)</li><li>- Chứng nhận xuất xứ hàng hóa, CO, CQ đối với hàng hoá nhập khẩu.</li><li>- Phiếu xuất xưởng đối với hàng hoá sản xuất tại Việt Nam.</li><li>- Các yêu cầu khác theo quy định HSMT</li></ul> Đơn vị mua sắm phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.
<b>ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Theo Đơn giá cố định
<b>ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định

<b>ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>ĐKC 13.1</b>	<p>Tạm ứng: Không áp dụng</p>
<b>ĐKC 14.2</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao xong hàng hóa và bên Nhà thầu xuất hóa đơn tài chính theo quy định. Nhà thầu cung cấp đủ cho Bên mua các loại giấy tờ sau thì Bên mua sẽ thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị hàng hóa đã cung cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Hồ sơ thanh toán bao gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>- Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, CO, CQ (có bản dịch tiếng việt kèm theo đối với hàng nhập khẩu)</li><li>- Giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng sản xuất tại Việt Nam.</li><li>- Cam kết về chất lượng hàng hóa cung cấp.</li><li>- Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định, có giá trị tương ứng với giá trị khối lượng Bên B hoàn thành được xác nhận; Biên bản bàn giao sản phẩm hàng hoá được các bên xác nhận.</li><li>- Các chứng từ khác theo yêu cầu.</li></ul></li></ul>
<b>ĐKC 18.2</b>	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Ghi rõ loại hàng hóa</p>
<b>ĐKC 19</b>	<p>Nội dung bảo hiểm: Hàng hoá có thể mua bảo hiểm hoặc không mua bảo hiểm hoặc không mua bảo hiểm trên cơ sở sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà thầu chịu trách nhiệm về hàng hoá do mình cung cấp từ “kho” cho tới “kho” của bên mời thầu trên cơ sở tất cả các rủi ro ngoại trừ các điều kiện bất khả kháng (Chiến tranh, thiên tai ...).</li><li>- Bên mời thầu chịu trách nhiệm về hàng hoá sau khi nhận bàn giao nhập kho.</li></ul>
<b>ĐKC 20.1</b>	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao hàng. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao hàng, bao</p>

	<p>gồm cả bảo hiểm (nếu có) và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng, bao gồm cả chi phí bốc dỡ hàng hoá lên phương tiện vận chuyển và xuống mặt bằng tại địa điểm giao hàng.</p>
<b>ĐKC 20.2</b>	<p>Các dịch vụ bao gồm: Nếu trong quá trình sửa chữa, thay thế liên quan đến yêu cầu kỹ thuật cao, phức tạp thì nhà thầu sẽ cử cán bộ kỹ thuật hỗ trợ lắp đặt hướng dẫn miễn phí cho bên mời thầu.</p>
<b>ĐKC 21.1</b>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trước khi giao nhận cho bên mời thầu.. Trong trường hợp giao nhận hàng hóa thấy hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo như hợp đồng đã ký kết, bên mời thầu có quyền từ chối nhận hàng, nhà thầu có trách nhiệm thay thế hàng hóa khác đảm bảo theo yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hàng hóa cho phù hợp, bên mời thầu có quyền tổ chức thay thế hàng hóa cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay nghĩa vụ khác theo hợp đồng của nhà thầu.</p>
<b>ĐKC 21.2</b>	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: bên mời thầu hoặc đơn vị thử nghiệm nếu việc thử nghiệm có yêu cầu phải thực hiện tại đơn vị thử nghiệm mới đủ thiết bị thử nghiệm</p>
<b>ĐKC 22</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng :Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Đơn vị mua sắm có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 5% giá trị phần hàng hóa giao chậm trên ngày, nhưng thời gian chậm không quá 03 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được thông báo của bên mời thầu về nhu cầu nhận hàng, cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Đơn vị mua sắm sẽ khấu trừ đến 8% . Khi đạt đến mức phạt tối đa, Đơn vị mua sắm có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>- <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></p>

<b>ĐKC 23.3</b>	Thời hạn bảo hành là: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc theo bảng kê của Nhà thầu trong HSĐT Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tại kho vật tư - Công ty cổ phần 397 - khu Nam Tràng Bạch, phường Hoàng Quế, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
<b>ĐKC 23.5</b>	Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Không quá 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận thông tin từ Chủ đầu tư

#### **Phần 4. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.

## **THƯ CHẤP THUẬN HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu*] (sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”)

Về việc: *Thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_\_ [*ghi tên chủ đầu tư*] (sau đây gọi tắt là “Đơn vị mua sắm”) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [*ghi tên, số hiệu gói thầu*], Bên mời thầu \_\_\_\_\_ [*ghi tên Bên mời thầu*] (sau đây gọi tắt là “Bên mời thầu”) thông báo: Đơn vị mua sắm đã chấp thuận HSDT và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [*ghi tên, số hiệu gói thầu*]. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần thì ghi tên, số hiệu của phần mà nhà thầu được công nhận trúng thầu] với giá hợp đồng là \_\_\_\_\_ [*ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*] với thời gian thực hiện gói thầu là \_\_\_\_\_ [*ghi thời gian thực hiện gói thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*].

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Đơn vị mua sắm, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*], tại địa điểm \_\_\_\_\_ [*ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng*];

- Thời gian ký kết hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*ghi thời gian ký kết hợp đồng*]; tại địa điểm \_\_\_\_\_ [*ghi địa điểm ký kết hợp đồng*], gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 18 Phần 4 của HSMT với số tiền \_\_\_\_\_ và thời gian hiệu lực \_\_\_\_\_ [*ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 5.1 ĐKCT của HSMT*].

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó nhà thầu phải cam kết năng lực hiện tại của nhà thầu vẫn đáp ứng yêu cầu của HSMT. Đơn vị mua sắm sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(1)</sup> mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

**Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

*Ghi chú:*

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

(1) Ghi thời gian phù hợp với thời gian quy định trong Mẫu bảo lãnh dự thầu.

**HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án]

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015);

- Căn cứ<sup>(2)</sup> Quy định Lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần 397;

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và Thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Đơn vị mua sắm: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

<sup>(1)</sup> Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với ĐKCT.

<sup>(2)</sup> Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. ĐKCT của hợp đồng;
5. ĐKC của hợp đồng;
6. HSDT và các văn bản làm HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*.
2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức quy định tại Mục 14.2 ĐKCT.

### **Điều 6. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng: theo điều kiện tại ĐKCT.

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** \_\_\_\_ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 9 ĐKC, HSĐT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên]*.

### **Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_ *[ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng]*.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_ bộ, Đơn vị mua sắm giữ \_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ  
THẦU**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và  
đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ  
ĐẦU TƯ**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng  
dấu]*

Tài liệu này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần 397. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

## **PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_)

*Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá dự thầu của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá dự thầu tương ứng nêu tại HSMT và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.*

## **BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_ [*ghi tên Đơn vị mua sắm*]

Theo đề nghị của \_\_\_\_ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [*ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là “Hợp đồng”); <sup>(1)</sup>

Theo quy định trong HSMT (*hoặc hợp đồng*), Nhà thầu phải nộp cho \_\_\_\_ [*ghi tên Đơn vị mua sắm*] bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [*ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [*ghi địa chỉ của ngân hàng*<sup>(2)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_ [*ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 5.1 ĐKCT của HSMT*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho \_\_\_\_ [*ghi tên Đơn vị mua sắm*] bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_ [*ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của \_\_\_\_ [*ghi tên Đơn vị mua sắm*] thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ <sup>(3)</sup>.

### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Đơn vị mua sắm xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [*ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_ [*ghi số hợp đồng*] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là “Hợp đồng”).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 5.1 ĐKCT.

## **BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG <sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_ [ghi tên Đơn vị mua sắm]

[ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, \_\_\_\_ [ghi tên và địa chỉ của nhà thầu] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) phải nộp cho \_\_\_\_ [ghi tên Đơn vị mua sắm] một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(2)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), theo yêu cầu của \_\_\_\_ [ghi tên Đơn vị mua sắm], đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho \_\_\_\_ [ghi tên Đơn vị mua sắm] khi \_\_\_\_ [ghi tên Đơn vị mua sắm] có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 13.1 ĐKCT của HSMT].

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và \_\_\_\_ [ghi tên Đơn vị mua sắm] sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(3)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 13.1 ĐKCT.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ngày giao hàng quy định trong hợp đồng. Nếu giao hàng theo từng phần thì có thể quy định bảo lãnh tiền tạm ứng hết hiệu lực khi giá trị hàng hóa được giao và nghiệm thu lớn hơn hoặc bằng số tiền được tạm ứng. Trong trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thì yêu cầu gia hạn thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng.

## **MỘT SỐ CAM KẾT KHÁC KÈM THEO (NẾU CÓ)**

Mục này yêu cầu các nhà thầu tham gia cam kết để đáp ứng với nhu cầu của gói thầu mà trong các bảng biểu, biểu mẫu không thể hiện hết các nội dung: Cam kết đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, uy tín của nhà thầu, trình trạng hàng hoá, tiến độ thực hiện, chế độ bảo hành bảo trì sau bán hàng...